

Số: 67 / VTNN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 04 năm 2026

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

**Kính gửi: Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

- Tên tổ chức:** Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai
  - Mã chứng khoán: DOC
  - Địa chỉ trụ sở chính: Số 10, Quốc lộ 1, Khu phố Cẩm Tân, phường Hàng Gòn, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
  - Điện thoại liên hệ: (0251) 3836 270 - 3833 289 Fax: (0251) 3836 270 - 3833 289
  - E-mail: docambh@vnn.vn
  - Đại diện theo pháp luật: ông Ngô Huỳnh Minh – Chức vụ: Quyền Giám đốc.

- Nội dung thông tin công bố.**

Báo cáo thường niên 2025 của Công ty CP Vật tư nông nghiệp Đồng Nai.

- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty mục quan hệ cổ đông vào ngày 20/04/2026 tại đường dẫn “[docam.vn/tai-lieu-van-ban/](http://docam.vn/tai-lieu-van-ban/)”

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

\* Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên 2025 của Công ty.

**Đại diện tổ chức**  
**Người đại diện theo pháp luật**  
**Q. GIÁM ĐỐC**



**Ngô Huỳnh Minh**



# 2025

## BẢO CẢO

### THƯỜNG NIÊN



Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai

## 1 THÔNG TIN CHUNG

- 8 Thông tin khái quát
- 10 Quá trình hình thành và phát triển
- 12 Ngành nghề kinh doanh
- 13 Địa bàn hoạt động
- 14 Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 16 Định hướng phát triển
- 18 Các rủi ro

## 2 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 24 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 26 Tổ chức và nhân sự
- 34 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 36 Tình hình tài chính
- 38 Cơ cấu cổ đông
- 40 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

## 3 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- 44 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 45 Tình hình tài chính
- 46 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 46 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 47 Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- 48 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

## 4 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 52 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 52 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty
- 52 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

## 5 QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 56 Hội đồng quản trị
- 62 Ban kiểm soát
- 64 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

## 6 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 68 Ý kiến kiểm toán
- 70 Báo cáo tài chính được kiểm toán


# MỤC LỤC

# 01 | THÔNG TIN CHUNG

- 6 Thông tin khái quát
- 8 Quá trình hình thành và phát triển
- 10 Ngành nghề kinh doanh
- 11 Địa bàn hoạt động
- 12 Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 14 Định hướng phát triển
- 16 Các rủi ro

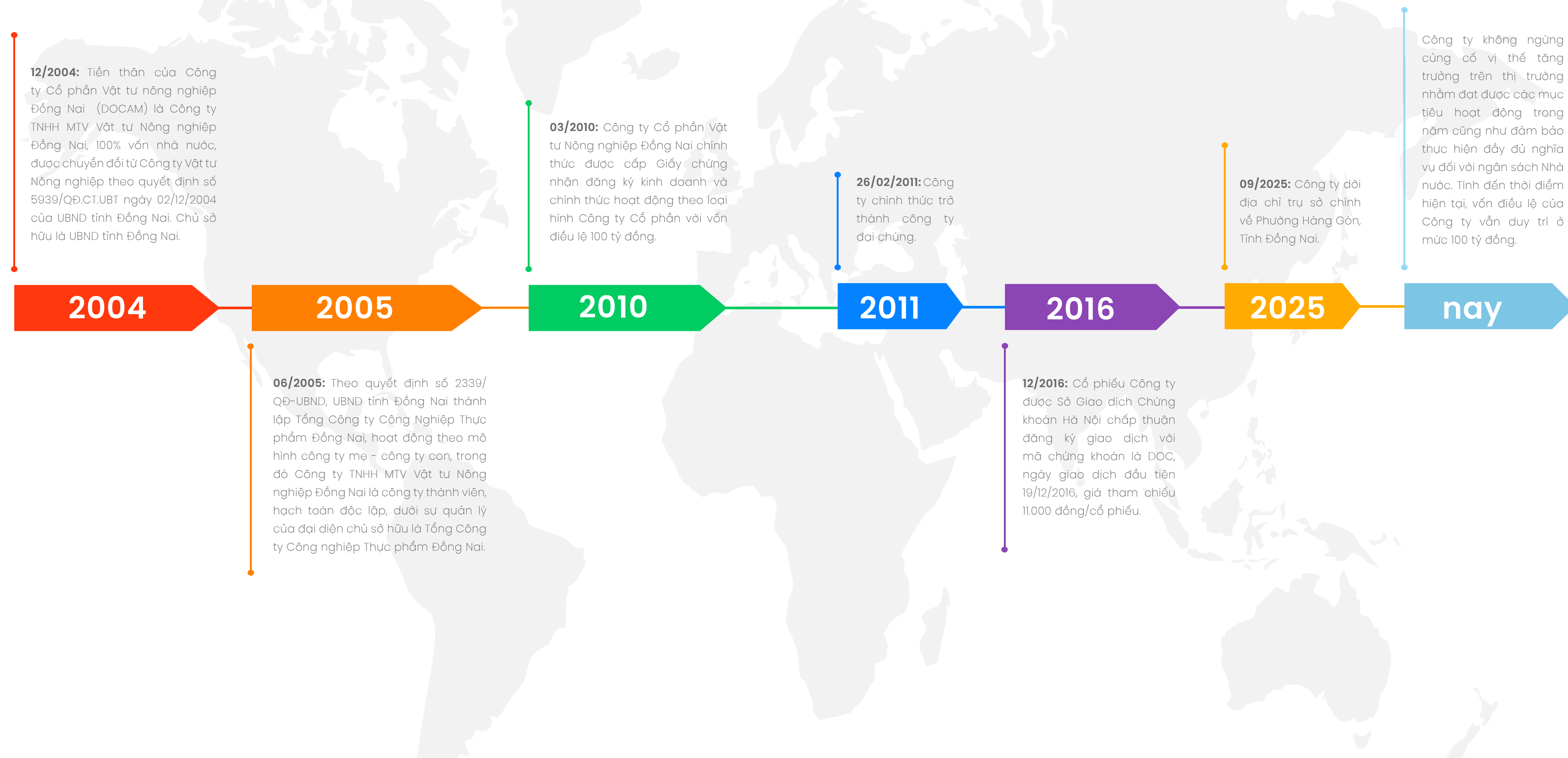


## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

<b>Tên giao dịch</b>	:	Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai
<b>Tên tiếng Anh</b>	:	Dong Nai Joint Stock Company of Agricultural Material
<b>Tên viết tắt</b>	:	DOCAM
<b>Mã cổ phiếu</b>	:	DOC
<b>Vốn điều lệ</b>	:	100.000.000.000 đồng
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>	:	100.000.000.000 đồng
<b>Trụ sở chính</b>	:	10, Quốc lộ 1, Khu Phố Cẩm Tân, Phường Hàng Gòn, Tỉnh Đồng Nai
<b>Số điện thoại</b>	:	(0251) 3836 270 – 3833 289
<b>Số fax</b>	:	(0251) 3836 270 – 3833 289
<b>Website</b>	:	<a href="https://docam.vn/">https://docam.vn/</a>
<b>Email</b>	:	docambh@vnn.com
<b>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số</b>	:	3600333736 do Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính) Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 01/03/2010, cấp thay đổi lần gần nhất vào ngày 19/01/2026
<b>Logo</b>	:	



## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



**12/2004:** Tiền thân của Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai (DOCAM) là Công ty TNHH MTV Vật tư Nông nghiệp Đồng Nai, 100% vốn nhà nước, được chuyển đổi từ Công ty Vật tư Nông nghiệp theo quyết định số 5939/QĐ.CT.UBT ngày 02/12/2004 của UBND tỉnh Đồng Nai. Chủ sở hữu là UBND tỉnh Đồng Nai.

**06/2005:** Theo quyết định số 2339/QĐ-UBND, UBND tỉnh Đồng Nai thành lập Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, trong đó Công ty TNHH MTV Vật tư Nông nghiệp Đồng Nai là công ty thành viên, hạch toán độc lập, dưới sự quản lý của đại diện chủ sở hữu là Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai.

**03/2010:** Công ty Cổ phần Vật tư Nông nghiệp Đồng Nai chính thức được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và chính thức hoạt động theo loại hình Công ty Cổ phần với vốn điều lệ 100 tỷ đồng.

**26/02/2011:** Công ty chính thức trở thành công ty đại chúng.

**12/2016:** Cổ phiếu Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch với mã chứng khoán là DOC, ngày giao dịch đầu tiên 19/12/2016, giá tham chiếu 11.000 đồng/cổ phiếu.

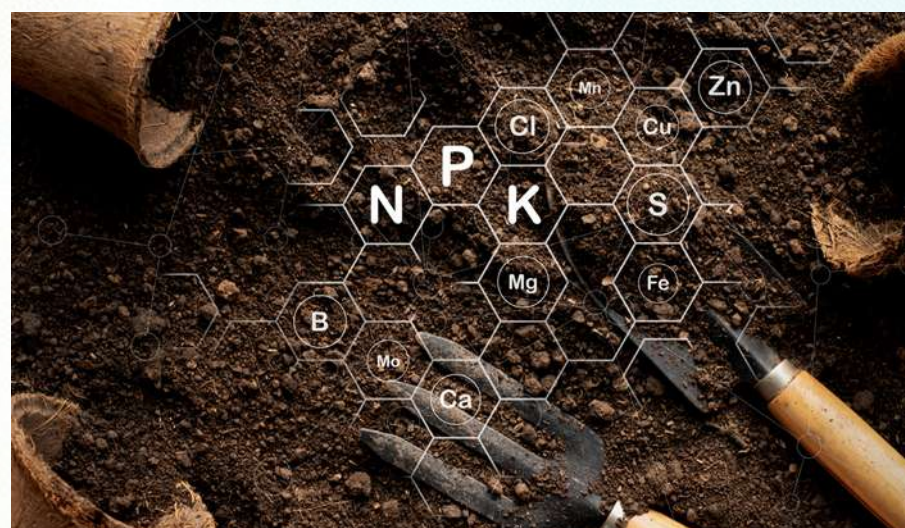
**09/2025:** Công ty dời địa chỉ trụ sở chính về Phường Hàng Gòn, Tỉnh Đồng Nai.

Công ty không ngừng củng cố vị thế tăng trưởng trên thị trường nhằm đạt được các mục tiêu hoạt động trong năm cũng như đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước. Tính đến thời điểm hiện tại, vốn điều lệ của Công ty vẫn duy trì ở mức 100 tỷ đồng.

## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

### Kinh doanh phân bón

DOCAM hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh phân bón, cung cấp đa dạng các loại phân bón phục vụ trồng trọt, đáp ứng nhu cầu của người nông dân và các đơn vị sản xuất nông nghiệp. Các dòng phân bón thế mạnh của DOCAM bao gồm phân bón vô cơ (NPK, đạm, lân, kali), phân bón hữu cơ, phân vi sinh, phân trung - vi lượng, phân bón chuyên dùng cho từng loại cây trồng và từng giai đoạn sinh trưởng.



### Kinh doanh nông sản



DOCAM thu mua, kinh doanh và phân phối các mặt hàng nông sản, là cầu nối giữa nông hộ và thị trường, góp phần ổn định đầu ra cho nông sản và thúc đẩy hoạt động thương mại trong chuỗi giá trị nông nghiệp. Các mặt hàng nông sản tiêu biểu mà DOCAM đang cung cấp là lúa gạo, bắp, sắn,...

**Dịch vụ cho thuê kho xưởng** DOCAM khai thác hệ thống kho bãi, nhà xưởng để cung cấp dịch vụ cho thuê, qua đó nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản và tạo nguồn thu ổn định cho công ty.

## ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

Địa bàn kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai tập trung vào các khu vực nông nghiệp trọng điểm tại miền Nam và Tây Nguyên, nơi Công ty đã xây dựng được mạng lưới phân phối bền vững qua nhiều năm hoạt động, bao gồm:



## MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

### MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Công ty Cổ phần Vật tư Nông Nghiệp Đồng Nai áp dụng mô hình quản trị doanh nghiệp truyền thống, bao gồm bốn cấp độ chính yếu: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc.

**Đại hội đồng cổ đông:** Là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan thông qua chủ trương chính sách, quyết định chiến lược trung và dài hạn trong việc phát triển Công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần.

**Hội đồng quản trị:** Được Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có vai trò đề ra định hướng, chủ trương chính sách phát triển sản xuất kinh doanh, đầu tư và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền quy định trong Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị kiến nghị và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị hiện tại của Công ty gồm 03 thành viên.

**Ban kiểm soát:** Ban kiểm soát là tổ chức độc lập giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện theo Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật. Ban kiểm soát hiện tại của Công ty gồm 03 thành viên.

**Ban giám đốc:** Ban Giám đốc là bộ phận điều hành các hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc tổ chức, quản lý hiệu quả các nguồn lực của Công ty, đồng thời thực hiện triển khai các quyết định đã được Hội đồng quản trị thông qua. Ban Giám đốc hiện tại của Công ty gồm 01 thành viên.

### CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

Tên đơn vị	Địa chỉ
Trạm Vật tư Nông Nghiệp Tân Phú	Quốc Lộ 20, Xã Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai
Xí nghiệp Nông sản Long Khánh	Quốc Lộ 1, Ấp Cẩm Tân, Phường Hàng Gòn, Tỉnh Đồng Nai
Trạm Vật tư Nông Nghiệp Cẩm Mỹ	Tổ 22, Ấp Láng Lớn, Xã Cẩm Mỹ, Tỉnh Đồng Nai
Trạm Vật tư Nông Nghiệp Vĩnh Cửu	Tỉnh lộ 768, Xã Thanh Phú, Tỉnh Đồng Nai
Kho hàng CTCP Vật tư Nông nghiệp Đồng Nai	Số 55, Tổ 9. Ấp Phú Sơn, Xã Bình Minh, Tỉnh Đồng Nai
Địa điểm kinh doanh CTCP Vật tư Nông nghiệp Đồng Nai	Tầng 01, số 94/2 Bis, Tổ 12, Khu phố Bình Đa, Phường Trấn Biên, Tỉnh Đồng Nai

### MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



### CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty Cổ phần Vật tư Nông Nghiệp Đồng Nai không có Công ty Con, Công ty liên kết.

## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



### CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Trong năm 2025, DOCAM xác định mục tiêu ưu tiên là tối đa hóa lợi ích cho cổ đông trên cơ sở:

- Duy trì hoạt động kinh doanh ổn định và bền vững
- Nâng cao năng lực quản trị
- Chủ động kiểm soát các rủi ro tỷ giá, lạm phát và chi phí đầu vào
- Tối ưu hóa chi phí sản xuất
- Nâng cao hiệu quả đầu tư và hiệu suất sử dụng vốn

Song song với đó, DOCAM tiếp tục giữ vững thị phần tại các địa bàn kinh doanh trọng điểm, từng bước củng cố và phát triển thương hiệu phân bón, hướng đến mục tiêu trở thành một trong những doanh nghiệp cung cấp vật tư nông nghiệp uy tín hàng đầu tại Việt Nam. Công ty cũng chú trọng duy trì và mở rộng các mối quan hệ hợp tác chiến lược với đối tác, nhà cung cấp và khách hàng, tạo nền tảng cho sự phát triển lâu dài.



### CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

#### • Phát triển sản phẩm và thị trường:

Đẩy mạnh chiến lược đa dạng hóa cơ cấu sản phẩm, mở rộng và củng cố thị phần tại các khu vực kinh doanh trọng điểm; Lấy kinh doanh thương mại phân bón, nông sản và nguyên liệu thức ăn chăn nuôi làm nền tảng duy trì dòng tiền và thúc đẩy tăng trưởng; Tập trung đầu tư và phát triển nông sản và phân bón hữu cơ nhằm thích ứng với xu hướng nông nghiệp xanh

#### • Củng cố uy tín và nâng cao năng lực cạnh tranh:

Luôn đảm bảo tính minh bạch trong mọi hoạt động quan hệ cổ đông và quản trị nội bộ; Nâng cao chất lượng sản phẩm và tính chuyên nghiệp của đội ngũ nhân sự; Cải thiện trải nghiệm khách hàng, qua đó củng cố uy tín thương hiệu và gia tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường.



### CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Với tinh thần luôn đồng hành và sẻ chia cùng nông dân, DOCAM không chỉ đóng vai trò là đối tác kinh doanh mà còn hướng tới trở thành người bạn đáng tin cậy của khách hàng. Công ty đặt mục tiêu xây dựng các mối quan hệ hợp tác bền vững, dựa trên tinh thần chia sẻ lợi ích và cùng phát triển.

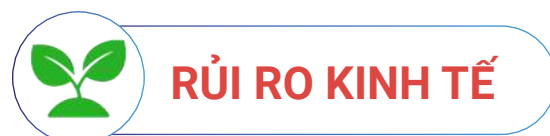
Song song với đó, DOCAM chú trọng chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, từng bước xây dựng môi trường làm việc xanh, sạch, an toàn, đồng thời đảm bảo đầy đủ điều kiện và trang thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Bên cạnh mục tiêu lợi nhuận, DOCAM xác định bảo vệ môi trường là trách nhiệm cốt lõi và ưu tiên trọng tâm trong chiến lược phát triển bền vững của Công ty. Công ty cam kết tuân thủ nghiêm ngặt các quy định và tiêu chuẩn môi trường hiện hành, đảm bảo thực hiện đầy đủ trách nhiệm về pháp lý cũng như tuân thủ mọi yêu cầu khác tại địa phương. DOCAM tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng và xã hội. Hằng năm, Công ty trích một phần lợi nhuận để đóng góp vào các quỹ phúc lợi và tài trợ cho các chương trình an sinh xã hội. Những hoạt động này thể hiện rõ cam kết của DOCAM trong việc gắn phát triển doanh nghiệp với trách nhiệm cộng đồng, góp phần bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.





## CÁC RỦI RO



### RỦI RO KINH TẾ

#### Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Trong năm 2025, bức tranh kinh tế toàn cầu duy trì được sự ổn định nhờ động lực từ làn sóng công nghệ mới cùng sự khởi sắc của các hoạt động đầu tư và thương mại. Tuy nhiên, đà phục hồi này vẫn phải đối mặt với nhiều yếu tố tiêu cực dai dẳng như mặt bằng lãi suất neo cao, áp lực lạm phát, sự đứt gãy chuỗi cung ứng và những bất ổn địa chính trị gây ra khủng hoảng năng lượng cục bộ. Trong bối cảnh đó, Việt Nam nổi lên như một điểm sáng với tốc độ tăng trưởng GDP ấn tượng đạt 8,02%. Đáng chú ý, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng trưởng vững chắc ở mức 3,78%, đóng vai trò là bộ đỡ quan trọng cho nền kinh tế. Sự phục hồi mạnh mẽ của ngành nông nghiệp đã tạo ra những tác động hai chiều đối với các doanh nghiệp trong ngành, điển hình như DOCAM. Về cơ hội, nhu cầu đầu tư vào vật tư nông nghiệp tăng cao là đòn bẩy giúp DOCAM mở rộng thị phần và đa dạng hóa danh

mục doanh thu, tận dụng tối đa đà tăng trưởng của ngành. Về thách thức, sự hấp dẫn của thị trường trong giai đoạn thuận lợi đã thu hút thêm nhiều đối thủ mới gia nhập, trực tiếp làm gia tăng áp lực cạnh tranh về giá và buộc doanh nghiệp phải có chiến lược giữ vững thị phần quyết liệt hơn.

Nhằm chủ động ứng phó với các biến động vĩ mô, DOCAM đã thiết lập một lộ trình thích ứng linh hoạt, tập trung vào việc nhận diện rủi ro và củng cố năng lực nội tại. Công ty chú trọng kiểm soát chặt chẽ các rủi ro về tài chính và thương mại trong bối cảnh thị trường biến động. Trước những diễn biến phức tạp của thị trường, Công ty liên tục rà soát và tinh gọn bộ máy vận hành, tập trung tối ưu hóa thị phần tại các địa bàn chiến lược bằng cách đa dạng hóa danh mục sản phẩm và nâng tầm trải nghiệm khách hàng.



### RỦI RO KINH TẾ

#### Lạm phát

Trong năm 2025, bức tranh kinh tế toàn cầu duy trì được sự ổn định nhờ động lực từ làn sóng công nghệ mới cùng sự khởi sắc của các hoạt động đầu tư và thương mại. Tuy nhiên, đà phục hồi này vẫn phải đối mặt với nhiều yếu tố tiêu cực dai dẳng như mặt bằng lãi suất neo cao, áp lực lạm phát, sự đứt gãy chuỗi cung ứng và những bất ổn địa chính trị gây ra khủng hoảng năng lượng cục bộ. Trong bối cảnh đó, Việt Nam nổi lên như một điểm sáng với tốc độ tăng trưởng GDP ấn tượng đạt 8,02%. Đáng chú ý, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng trưởng vững chắc ở mức 3,78%, đóng vai trò là bộ đỡ quan trọng cho nền kinh tế. Sự phục hồi mạnh mẽ của ngành nông nghiệp đã tạo ra những tác động hai chiều đối với các doanh nghiệp trong ngành, điển hình như DOCAM. Về cơ hội, nhu cầu đầu tư vào vật tư nông nghiệp tăng cao là đòn bẩy giúp DOCAM mở rộng thị phần và đa dạng hóa danh

mục doanh thu, tận dụng tối đa đà tăng trưởng của ngành. Về thách thức, sự hấp dẫn của thị trường trong giai đoạn thuận lợi đã thu hút thêm nhiều đối thủ mới gia nhập, trực tiếp làm gia tăng áp lực cạnh tranh về giá và buộc doanh nghiệp phải có chiến lược giữ vững thị phần quyết liệt hơn.

Nhằm chủ động ứng phó với các biến động vĩ mô, DOCAM đã thiết lập một lộ trình thích ứng linh hoạt, tập trung vào việc nhận diện rủi ro và củng cố năng lực nội tại. Công ty chú trọng kiểm soát chặt chẽ các rủi ro về tài chính và thương mại trong bối cảnh thị trường biến động. Trước những diễn biến phức tạp của thị trường, Công ty liên tục rà soát và tinh gọn bộ máy vận hành, tập trung tối ưu hóa thị phần tại các địa bàn chiến lược bằng cách đa dạng hóa danh mục sản phẩm và nâng tầm trải nghiệm khách hàng.

#### Tỷ giá hối đoái

Trong năm 2025, tỷ giá USD/VND dao động trong khoảng 25.500 - 26.000 VND/USD, với biên độ biến động ước tính khoảng 2% - 3%. Ngân hàng Nhà nước duy trì dự trữ ngoại hối khoảng 79,75 tỷ USD, tuy nhiên áp lực mất giá của VND vẫn tiềm ẩn do chênh lệch lãi suất giữa đồng USD và VND còn ở mức cao. Đối với DOCAM, do có một số nguyên liệu phân bón đặc thù được nhập khẩu và thanh toán bằng ngoại tệ, mỗi biến động tăng 1% của tỷ giá đều trực tiếp làm tăng chi phí nhập khẩu quy đổi sang VND, gây áp lực lên lợi nhuận gộp.

Để kiểm soát rủi ro tỷ giá, Công ty triển khai đồng thời nhiều

biện pháp bao gồm: theo dõi sát diễn biến tỷ giá và chủ động bố trí thời điểm mua ngoại tệ phù hợp khi tỷ giá ở mức thuận lợi; đẩy mạnh phát triển danh mục sản phẩm phân bón hữu cơ và nông sản có nguồn gốc nội địa nhằm giảm tỷ trọng nguyên liệu nhập khẩu trong cơ cấu hàng hóa; đàm phán với nhà cung cấp nước ngoài các điều khoản thanh toán linh hoạt, cho phép điều chỉnh lịch thanh toán theo diễn biến tỷ giá thực tế. Về dài hạn, Công ty định hướng từng bước mở rộng xuất khẩu phân bón/nông sản để cân đối nguồn ngoại tệ nhằm giảm thiểu rủi ro tỷ giá một cách bền vững.



## CÁC RỦI RO (tiếp theo)



### RỦI RO CẠNH TRANH

Năm 2025, thị trường vật tư nông nghiệp Việt Nam tiếp tục đối mặt với áp lực cạnh tranh gay gắt từ nhiều phía. Về phía phân bón nhập khẩu, hàng hóa từ Trung Quốc và các nước Đông Nam Á tiếp tục chiếm ưu thế về giá, thấp hơn sản phẩm nội địa từ 20% - 30%, tạo sức ép trực tiếp lên biên lợi nhuận của DOCAM. Về phía đối thủ trong nước, xu hướng hợp nhất và mở rộng quy mô của các tập đoàn phân bón lớn đang tạo ra áp lực thị phần ngày càng rõ rệt tại các địa bàn trọng điểm. Bên cạnh đó, làn sóng chuyển dịch của người nông dân sang các sản phẩm phân bón hữu cơ, vi sinh - phân khúc mà DOCAM chưa có thị phần lớn - vừa là rủi ro mất khách hàng với dòng phân bón truyền thống, vừa đòi hỏi năng lực đầu tư và thích nghi sản phẩm nhanh chóng.

Để ứng phó với áp lực cạnh tranh, Công ty luôn linh hoạt, đổi mới và đa dạng sản phẩm, kênh phân phối để duy trì và mở rộng thị phần. Ban lãnh đạo Công ty thường xuyên nắm bắt thông tin về diễn biến thay đổi của thị trường phân bón nhằm nghiên cứu và xây dựng các chính sách mua, bán hàng hóa theo từng giai đoạn để tối ưu hóa hoạt động kinh doanh.



### RỦI RO PHÁP LUẬT

Từ ngày 01/07/2025, Luật Thuế GTGT sửa đổi chính thức có hiệu lực, đưa mặt hàng phân bón từ diện không chịu thuế sang áp dụng thuế suất 5%. Thay đổi chính sách này tác động hai chiều đến DOCAM. Trong ngắn hạn, Công ty được hưởng lợi từ cơ chế hoàn thuế VAT đầu vào, giúp giảm một phần chi phí, qua đó cải thiện sức cạnh tranh so với hàng phân bón nhập khẩu vốn không được hoàn thuế tương đương. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuyển tiếp, giá bán điều chỉnh chưa phản ánh kịp thay đổi về thuế có thể gây gián đoạn chuỗi cung ứng và ảnh hưởng ngắn hạn đến doanh thu. Về dài hạn, việc áp thuế 5% có thể khiến sức mua của nông dân - đặc biệt tại các vùng sản xuất nhỏ lẻ - bị ảnh hưởng.

Bên cạnh rủi ro về thuế, DOCAM còn vận hành trong hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ hơn. Các quy định chuyên ngành về quản lý chất lượng phân bón (Nghị định 84/2019/NĐ-CP, Thông tư 09/2023/TT-BNNPTNT), cùng với các chuẩn mực của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán đối với công ty đại chúng, đòi hỏi Công ty phải duy trì hệ thống kiểm soát tuân thủ ở mức độ cao và liên tục cập nhật theo thay đổi của pháp luật. Để ứng phó với rủi ro pháp lý, Công ty chủ động kiện toàn hệ thống kiểm soát nội bộ, thiết lập quy trình cập nhật văn bản pháp luật định kỳ, tăng cường đào tạo nhân sự về tuân thủ pháp lý và xây dựng kế hoạch dự phòng đối với các chính sách có khả năng thay đổi ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh cốt lõi.



### RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

Trong bối cảnh thị trường vật tư nông nghiệp chuyển dịch mạnh mẽ, DOCAM nhận diện biến động giá nguyên liệu toàn cầu và biến đổi khí hậu là hai thách thức trọng yếu tác động trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh.

Sự bất ổn địa chính trị leo thang đang gây áp lực lớn lên các mặt hàng phân bón có nguồn gốc từ dầu mỏ và khí đốt, khiến giá đầu vào dự báo sẽ có những đợt tăng đột biến. Song song đó, các vùng thị trường trọng điểm như Đông Nam Bộ, Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long đang phải đối mặt với tình trạng hạn hán kéo dài và xâm nhập mặn sâu. Những hiện tượng thời tiết cực đoan này không chỉ thu hẹp diện tích canh tác, phá vỡ chu kỳ mùa vụ mà còn khiến nông dân thắt chặt chi tiêu, tạo nên sự bất ổn về doanh thu theo mùa vụ. Thêm vào đó, thiên tai bất thường như lũ quét hay bão trái mùa cũng làm gia tăng rủi ro hư hỏng hàng hóa và đứt gãy chuỗi cung ứng logistics.

Để hóa giải các rủi ro trên, DOCAM đã chủ động kiện toàn hệ thống quản trị vận hành. Công ty tập trung nâng cấp hạ tầng kho bãi theo tiêu chuẩn an toàn cao nhất, xây dựng phương án dự trữ hàng tồn kho chiến lược tại các khu vực trọng điểm và tối ưu hóa chi phí thông qua bảo hiểm hàng hóa toàn diện. Trong giai đoạn 2025-2026, DOCAM thắt chặt quy trình bảo dưỡng định kỳ và hoàn thiện các kịch bản ứng phó khẩn cấp, nhằm đảm bảo dòng chảy kinh doanh luôn thông suốt trước mọi tác động bất khả kháng từ môi trường.



### RỦI RO BẤT KHẢ KHÁNG

Các sự kiện bất khả kháng bao gồm thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh và các biến động địa chính trị bất ngờ là những rủi ro nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công ty nhưng có thể gây tác động nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh. Thực tế năm 2025, bão lũ và dịch tả lợn châu Phi bùng phát tại một số địa bàn đã trực tiếp làm giảm nhu cầu phân bón cục bộ, gây gián đoạn phân phối và ảnh hưởng đến tiến độ thu hồi công nợ. Đây là minh chứng rõ ràng cho mức độ nhạy cảm của ngành vật tư nông nghiệp trước các biến cố bất khả kháng.

Để giảm thiểu tác động của các sự kiện này, Công ty triển khai chiến lược quản trị rủi ro toàn diện gồm nhiều lớp bảo vệ, cụ thể: duy trì các hợp đồng bảo hiểm hàng hóa, tài sản và gián đoạn kinh doanh phù hợp; xây dựng và cập nhật định kỳ các phương án ứng phó khẩn cấp cho từng kịch bản rủi ro trọng yếu; nâng cấp hạ tầng kho bãi đáp ứng tiêu chuẩn an toàn, phòng cháy chữa cháy và chống ngập lụt; đa dạng hóa địa bàn và mạng lưới phân phối nhằm tránh tập trung rủi ro tại một khu vực địa lý. Những biện pháp này nhằm đảm bảo khả năng duy trì hoạt động kinh doanh liên tục và giảm thiểu tổn thất cho Công ty, cổ đông và người lao động trong các tình huống bất ngờ.

- 22 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 24 Tổ chức và nhân sự
- 32 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 34 Tình hình tài chính
- 38 Cơ cấu cổ đông
- 40 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

## 02 | TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM

# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM

### Cơ cấu sản lượng

ĐVT: Tấn

Sản phẩm kinh doanh	Năm 2024	Năm 2025	KH 2025	% TH2025/TH2024	% TH2025/KH2025
Phân bón kinh doanh	19.144,5	17.811	14.995	93,03%	118,78%
Nông sản (khoai mì)	505,1	2.700	3.000	534,55%	90,00%
Lúa giống	4,6	6	5	130,43%	120,00%
<b>Tổng sản lượng</b>	<b>19.654,2</b>	<b>20.517</b>	<b>18.000</b>	<b>104,39%</b>	<b>113,98%</b>

Năm 2025, trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động, tổng sản lượng tiêu thụ của Công ty đạt 20.517 tấn, tăng 4,39% so với cùng kỳ năm trước và vượt 13,98% so với kế hoạch đề ra. Trong đó, mặt hàng Phân bón kinh doanh – nguồn hàng do công ty nhập khẩu trực tiếp và khai thác nội địa – đạt sản lượng 17.811 tấn, giảm 6,97% so với năm 2024, nhưng vẫn ghi nhận mức hoàn thành kế hoạch với tỷ lệ 118,78%. Nguyên nhân của sự sụt giảm so với cùng kỳ chủ yếu do chiến lược chủ động điều tiết danh mục sản phẩm của Công ty trước những biến động về giá và nhu cầu đầu tư của nông dân.

Đáng chú ý là mặt hàng Nông sản (khoai mì) với sản lượng đạt 2.700 tấn, ghi nhận mức tăng trưởng đột phá 4,35 lần so với năm 2024, đạt 90% so với kế hoạch kỳ vọng do những thách thức trong việc mở rộng chuỗi cung ứng nông sản, nhưng đây chính là động lực tăng trưởng chính giúp bù đắp mảng phân bón và chuyển dịch cơ cấu doanh thu theo hướng đa dạng hóa. Bên cạnh đó, sản lượng lúa giống đạt 6 tấn, tăng 26,09% so với cùng kỳ, vượt 16% kế hoạch năm 2025 góp phần hoàn thiện hệ sinh thái sản phẩm hỗ trợ nông nghiệp của đơn vị. Nhìn chung, kết quả năm 2025 cho thấy sự thích nghi linh hoạt của Công ty khi chuyển dần trọng tâm sang mảng nông sản để duy trì đà tăng trưởng tổng thể.

### Cơ cấu doanh thu theo lĩnh vực kinh doanh

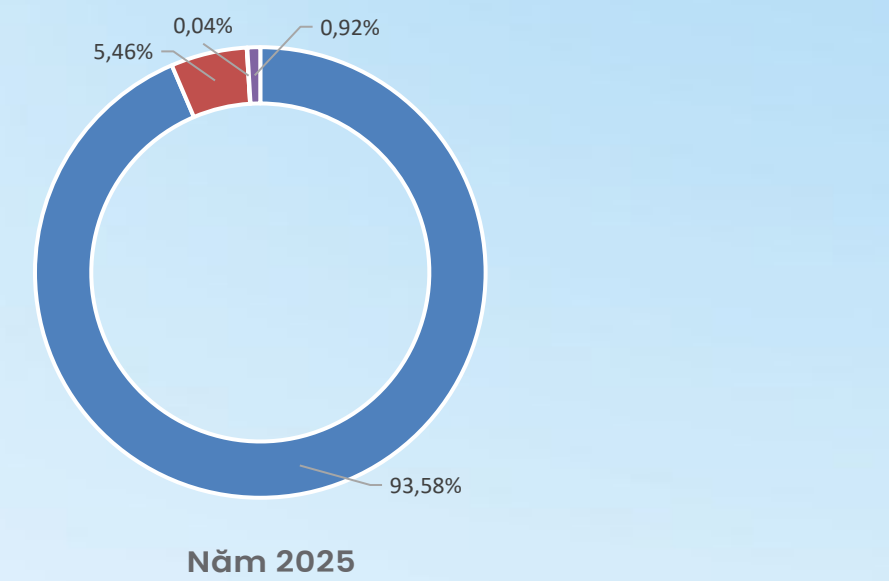
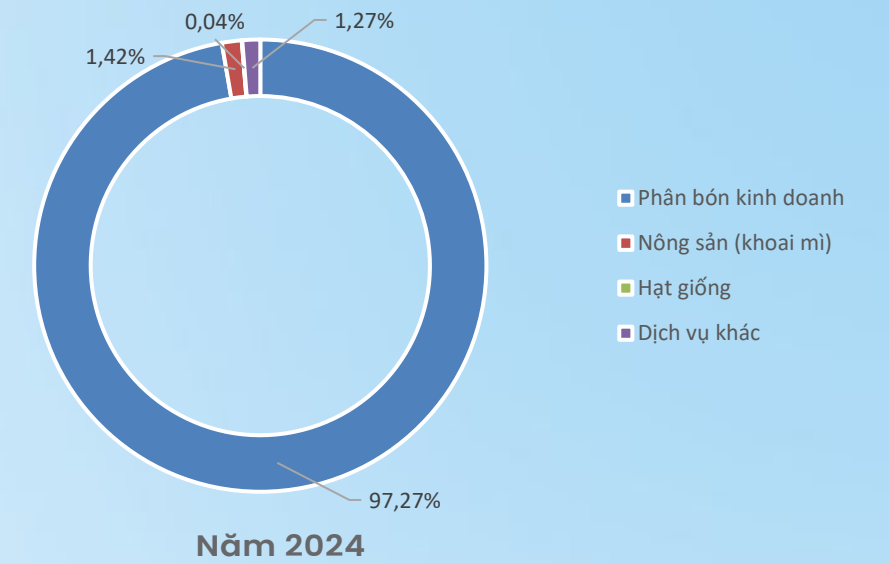
ĐVT: Triệu đồng

Hàng hóa, dịch vụ	Năm 2024		Năm 2025		% Tăng/giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Phân bón kinh doanh	213.958	97,27%	216.529	93,58%	101,20%
Nông sản (khoai mì)	3.115	1,42%	12.645	5,46%	405,94%
Hạt giống	80	0,04%	95	0,04%	118,75%
Dịch vụ khác	2.802	1,27%	2.126	0,92%	75,87%
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>219.955</b>	<b>100%</b>	<b>231.395</b>	<b>100%</b>	<b>105,20%</b>

Năm 2025, tổng doanh thu đạt 231.395 triệu đồng tương ứng với mức tăng 5,2% so với cùng kỳ năm trước và đạt 114,21% so với kế hoạch.

Trong đó, doanh thu phân bón đạt 216.529 triệu đồng tăng 1,2% so với năm 2024 nguyên nhân là do giá phân bón tăng. Tiếp đến nông sản (khoai mì) là mặt hàng kinh doanh quan trọng thứ hai của Công ty năm nay chiếm tỷ trọng 5,46% tổng doanh thu; Doanh thu nông sản đạt 12.645 triệu đồng với tăng 305,94% so với năm 2024, nguyên nhân tăng là do sản lượng tăng 2.195 tấn khoai mì như đã phân tích ở phần cơ cấu sản phẩm.

Ngoài ra, doanh thu đến từ kinh doanh hạt giống và cung cấp dịch vụ khác chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ lần lượt là 0,04% và 0,92% trong năm 2025. Trong đó doanh thu từ dịch vụ khác chỉ còn 2.126 triệu đồng sụt giảm 24,13% so với cùng kỳ nguyên nhân là do khách hàng phải trả kho thuê do Công ty phải di dời toàn bộ Công ty ra khỏi KCN Biên Hòa 1 theo quyết định của UBND tỉnh Đồng Nai.



## TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2024	TH 2025	KH 2025	% TH 2025 / TH 2024	% TH 2025 / KH 2025
Tổng sản lượng	Tấn	19.654,20	20.517	18.000	104,39%	113,98%
Doanh thu thuần	Tr. đồng	219.955	231.395	202.605	105,20%	114,20%
Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	4.952	8.015	5.050	161,86%	158,71%
Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	3.939	6.391	4.040	163,22%	158,18%

Năm 2025, mặc dù kinh tế thế giới phải đối mặt với xung đột địa chính trị, giá cả phân bón diễn biến khó lường do chính sách thuế của các nước lớn, trong nước thiên tai lũ lụt bất thường... DOCAM đã thích ứng linh hoạt để ghi nhận những kết quả kinh doanh tích cực, đạt và vượt tất cả các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Kết thúc năm tài chính 2025, Sản lượng (phân bón, nông sản) tiêu thụ đạt 20.517 tấn vượt 13,98% kế hoạch

và bằng 104,39% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu thuần của Công ty đạt 231,4 tỷ đồng, tăng 5,2% so với năm 2024 và vượt 14,2% so với kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế đạt 8,02 tỷ đồng, tăng trưởng 61,86% so với cùng kỳ năm trước và đạt 158,71% so với kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận 6,39 tỷ đồng, tăng 63,22% so với năm 2024 và vượt 58,18% so với chỉ tiêu đề ra.

## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### DANH SÁCH BAN LÃNH ĐẠO

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Ông Lê Phước Hùng	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Ngô Huỳnh Minh	Phó Chủ tịch HĐQT, Quyền Giám đốc
3	Bà Nguyễn Thị Kim Quy	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Ông Đoàn Tuấn Anh	Trưởng BKS
5	Bà Ngô Thị Cẩm Hà	Thành viên BKS
6	Bà Nguyễn Thị Diệu Linh	Thành viên BKS
7	Ông Nguyễn Hồng Quân	Kế toán trưởng

### NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN LÃNH ĐẠO NĂM 2025

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Ngô Huỳnh Minh	Phó Chủ tịch HĐQT	20/06/2025	-
		Kế toán trưởng	01/08/2020	02/06/2025
		Phó Giám đốc	02/06/2025	01/01/2026
		Quyền Giám đốc	01/01/2026	-
2	Bà Phan Thị Anh Thy	Chủ tịch HĐQT	26/06/2020	01/03/2026
3	Ông Lê Phước Hùng	Chủ tịch HĐQT	01/03/2026	-
4	Ông Cao Hùng Lai	Phó Chủ tịch HĐQT	26/06/2020	20/06/2025
		Phó Giám đốc	15/07/2020	01/05/2025
5	Bà Trương Nguyễn Ngọc Hòa	Thành viên BKS	-	20/06/2025
6	Bà Ngô Thị Cẩm Hà	Thành viên BKS	20/06/2025	-
7	Ông Nguyễn Hồng Quân	Kế toán trưởng	02/06/2025	-

### LÝ LỊCH BAN LÃNH ĐẠO

#### Ông Lê Phước Hùng - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày sinh	31/10/1970
Nơi sinh	Đồng Nai
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế

#### Quá trình công tác:

- 1992 – 2006 Nhân viên Phòng Kế toán Tài vụ – Công ty Chế biến Kinh doanh Lương thực Thực phẩm Đồng Nai
- 2006 – 2008 Nhân viên Phòng Kế toán Tài chính – Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai
- 2008 – nay Phó Trưởng phòng Kế toán Tài chính – Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai
- 05/2019 – 04/2025 Trưởng Ban Kiểm soát – Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai
- 06/2025 – nay Trưởng Phòng Quản trị & Kiểm toán nội bộ – Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai
- 06/2025 – nay Chủ tịch HĐQT – CTCP Nông Súc Sản Đồng Nai
- 02/2026 – nay Chủ tịch HĐQT – CTCP Vật tư Nông nghiệp Đồng Nai

#### Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Phó Trưởng phòng Kế toán Tài chính, Trưởng Phòng Quản trị & Kiểm toán nội bộ Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai

#### Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Sở hữu Đại diện Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai 3.210.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 32,108% vốn điều lệ
- Sở hữu cá nhân 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ



## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)



### LÝ LỊCH BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

#### Ông NGÔ HUYỀN MINH - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Quyền Giám đốc

Ngày sinh	24/08/1979
Nơi sinh	Tp. Hồ Chí Minh
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
<b>Quá trình công tác:</b>	
• 06/2003 – 03/2004	Nhân viên Kế toán Công ty TNHH SX Mái Kính Chuẩn Sheng
• 03/2004 – 03/2006	Kế toán tổng hợp Công ty TNHH Phước Thạnh
• 03/2006 – 11/2006	Phụ trách Kế toán Công ty Xây dựng Hoàng Phúc Đạt
• 11/2006 – 03/2008	Phụ trách Kế toán Công ty Tư Phục Doanh Nhân
• 03/2008 – 04/2009	Trợ lý kiểm toán Công ty Kiểm Toán Vạn An
• 04/2009 – 02/2010	Nhân viên Kế toán Công ty TNHH một thành viên Vật tư Nông nghiệp Đồng Nai
• 03/2010 – 03/2016	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Vật tư Nông nghiệp Đồng Nai
• 04/2016 – 06/2020	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Vật tư Nông nghiệp Đồng Nai
• 07/2020 – 06/2025	Kế toán trưởng – CTCP Vật tư Nông nghiệp Đồng Nai
• 06/2025 – 01/2026	Phó Giám đốc – CTCP Vật tư Nông nghiệp Đồng Nai
• 06/2025 – nay	Thành viên HĐQT – CTCP Vật tư Nông nghiệp Đồng Nai
• 01/2026 – nay	Quyền Giám đốc – CTCP Vật tư Nông nghiệp Đồng Nai

#### Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

Không có

#### Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

• Sở hữu Đại diện Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	2.000.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ 20% vốn điều lệ
• Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
• Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

#### Bà NGUYỄN THỊ KIM QUY - Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

Ngày sinh	14/02/1981
Nơi sinh	Bình Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Luật Thương mại
<b>Quá trình công tác:</b>	
• 07/2005 – 03/2012	Viên chức văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất TP. Biên Hòa
• 04/2014 – 05/2021	Chuyên viên pháp chế Phòng Tổ chức Lao động – Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai
• 05/2021 – nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Vật tư Nông nghiệp Đồng Nai
• 06/2021 – 12/2022	Phó Trưởng phòng Tổ chức Lao động – Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai
• 01/2023 – nay	Quyền Trưởng phòng, Trưởng phòng Tổ chức Lao động – Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai

#### Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Trưởng Phòng Tổ chức Lao động Tổng Công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai.

#### Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

• Sở hữu Đại diện Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	2.000.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ 20% vốn điều lệ
• Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
• Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

#### Ông ĐOÀN TUẤN ANH - Trưởng Ban Kiểm soát

Ngày sinh	21/12/1989
Nơi sinh	TP. Hồ Chí Minh
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán

#### Quá trình công tác:

- 02/2012 – 05/2020 Chuyên viên Phòng Kế toán – CTCP Vật tư Nông nghiệp Đồng Nai
- 06/2020 – nay Trưởng Ban Kiểm soát – CTCP Vật tư Nông nghiệp Đồng Nai

#### Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

Không có

#### Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

• Sở hữu đại diện	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
• Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
• Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)



### LÝ LỊCH BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

#### Bà NGÔ THỊ CẨM HÀ - Thành viên Ban Kiểm soát

Ngày sinh	1986
Nơi sinh	Đồng Nai
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế

##### Quá trình công tác:

- 03/2010 – nay Chuyên viên Phòng Kiểm toán nội bộ – Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai
- 03/2010 – nay Thành viên Ban Kiểm soát – CTCP Nông sản Đồng Nai
- ... – 06/2025 Thành viên Ban Kiểm soát – CTCP Nông sản Đồng Nai

##### Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Chuyên viên phòng Kiểm toán nội bộ, Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai

##### Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Sở hữu đại diện 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Sở hữu cá nhân 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

#### Bà NGUYỄN THỊ DIỆU LINH - Thành viên Ban Kiểm soát

Ngày sinh	28/10/1991
Nơi sinh	Hà Tĩnh
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Kế toán

##### Quá trình công tác:

- 03/2015 – nay Chuyên viên Phòng Kiểm toán nội bộ Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai
- 04/2019 – nay Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm Đồng Nai
- 06/2021 – nay Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn
- 12/2021 – nay Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Vật tư Nông nghiệp Đồng Nai

##### Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Chuyên viên Phòng Kiểm toán nội bộ Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm Đồng Nai
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn

##### Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Sở hữu đại diện 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Sở hữu cá nhân 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

#### Ông NGUYỄN HỒNG QUÂN - Kế toán trưởng

Ngày sinh	23/09/1983
Nơi sinh	Hưng Yên
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Kế toán

##### Quá trình công tác:

- 6/2025 – nay Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Vật tư Nông nghiệp Đồng Nai

##### Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

Không có

##### Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

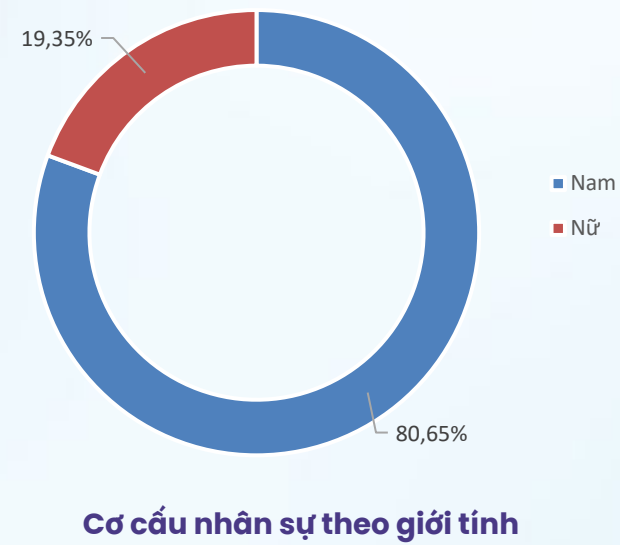
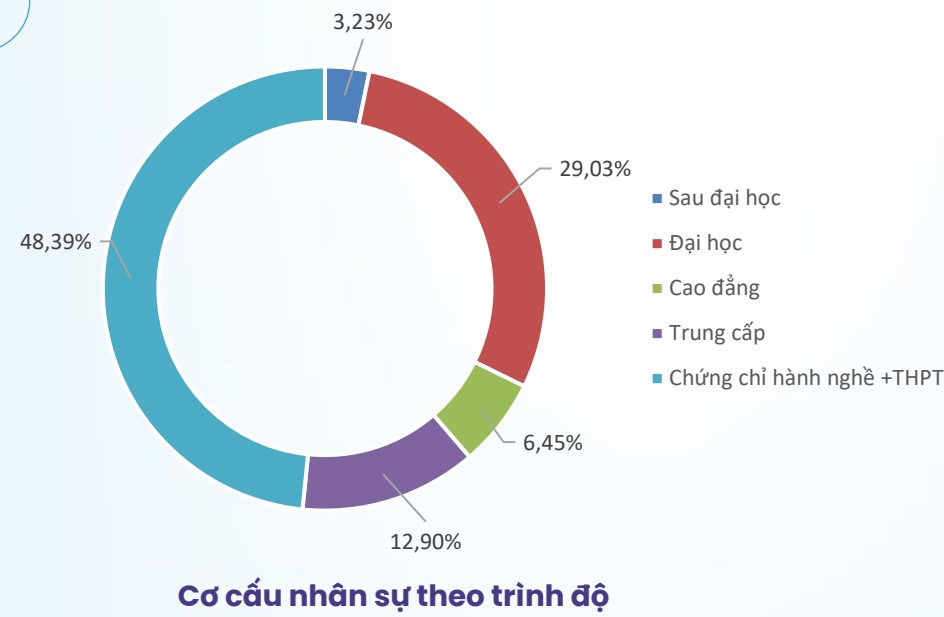
- Sở hữu đại diện 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Sở hữu cá nhân 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ



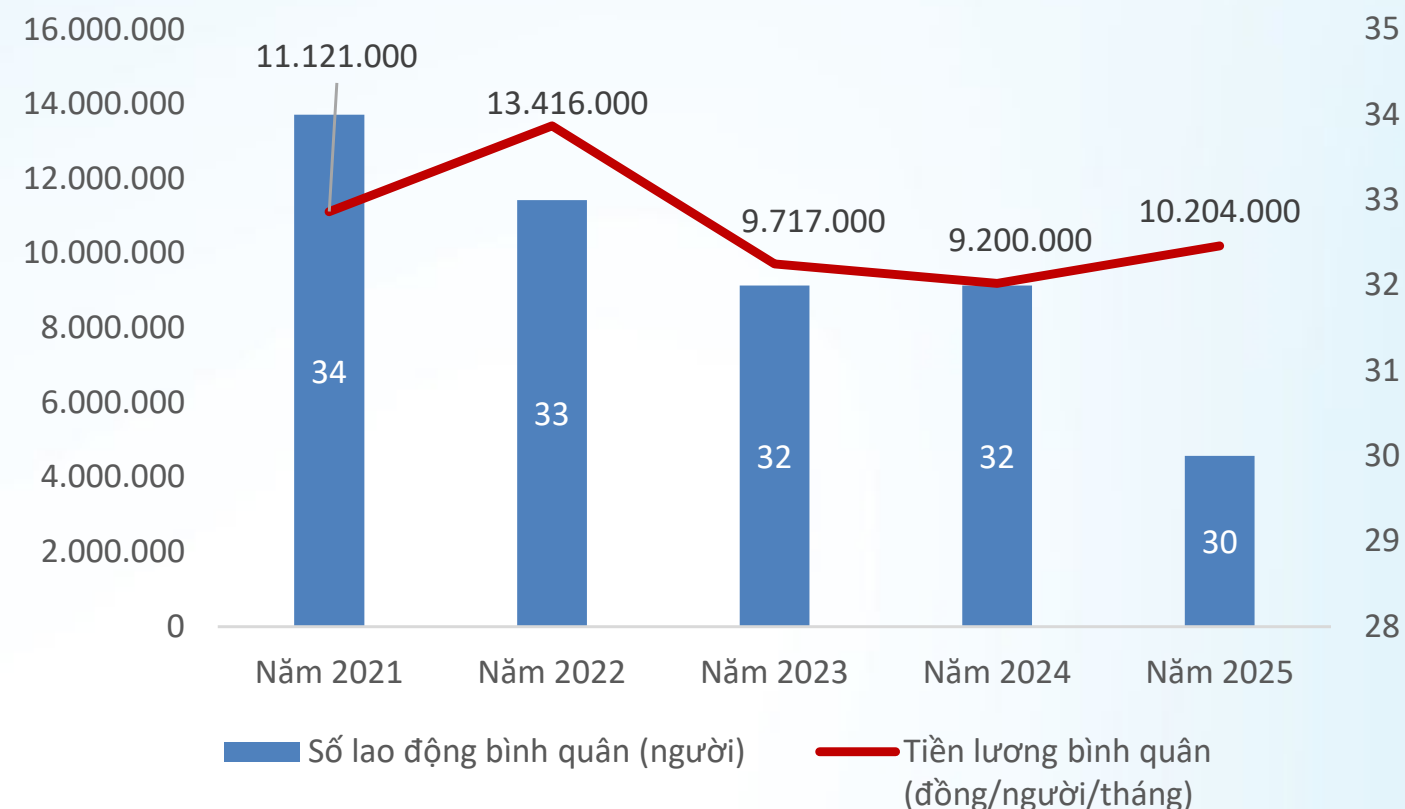
## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)

### SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
<b>A</b>	<b>Theo trình độ</b>	<b>31</b>	<b>100%</b>
1	Sau đại học	1	3,23%
2	Đại học	9	29,03%
3	Cao đẳng	2	6,45%
4	Trung cấp	4	12,90%
5	Chứng chỉ hành nghề +THPT	15	48,39%
<b>B</b>	<b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>31</b>	<b>100%</b>
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	0	0,00%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	31	100,00%
<b>C</b>	<b>Giới tính</b>	<b>31</b>	<b>100%</b>
1	Nam	25	80,65%
2	Nữ	6	19,35%



Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động



### CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

#### Môi trường làm việc

DOCAM luôn nỗ lực xây dựng một môi trường làm việc tích cực, văn minh và hiện đại, nơi mỗi nhân sự được tôn trọng và có cơ hội phát huy hết tiềm năng của mình. Không chỉ tập trung vào xây dựng văn hóa doanh nghiệp hướng đến tinh thần đoàn kết, DOCAM còn đặc biệt chú trọng hỗ trợ điều kiện làm việc, trang thiết bị và cơ hội phát triển năng lực cho từng cá nhân. Cơ chế tiếp nhận và phản hồi ý kiến nội bộ được duy trì thường xuyên, đảm bảo thông tin được lưu chuyển thông suốt và minh bạch giữa các cấp quản lý và nhân viên. Ngoài ra, Công ty cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động đào tạo nội bộ, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm và chương trình gắn kết đội nhóm nhằm củng cố tinh thần hợp tác và nâng cao hiệu quả phối hợp liên phòng ban.

#### Chính sách tuyển dụng

DOCAM áp dụng quy trình tuyển dụng chuẩn hóa gồm các bước: tiếp nhận hồ sơ, đánh giá năng lực chuyên môn, phỏng vấn và trao đổi phúc lợi. Tiêu chí lựa chọn ứng viên được xây dựng rõ ràng cho từng vị trí, đảm bảo tính khách quan, công bằng và phù hợp với yêu cầu thực tế của công việc. Bên cạnh năng lực chuyên môn, Công ty chú trọng đánh giá thái độ làm việc, tinh thần trách nhiệm và khả năng thích nghi với môi trường doanh nghiệp. Nhân viên mới sau khi tuyển dụng được tham gia chương trình hội nhập có cấu trúc, giúp nắm rõ cơ cấu tổ chức, quy trình vận hành và văn hóa doanh nghiệp, từ đó rút ngắn thời gian thích nghi và sớm phát huy hiệu quả công việc.

#### Chính sách đào tạo

Công ty xác định phát triển nguồn nhân lực là nền tảng để nâng cao năng lực cạnh tranh dài hạn. Hoạt động đào tạo được triển khai có hệ thống, bao gồm đào tạo hội nhập cho nhân viên mới, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ theo từng vị trí công việc và đào tạo kỹ năng quản lý cho đội ngũ cán bộ chủ chốt nhằm xây dựng nguồn kế thừa.



Công ty hỗ trợ chi phí đào tạo và tạo điều kiện để nhân viên theo đuổi các chứng chỉ nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu vị trí công việc. Các hình thức đào tạo nội bộ như chia sẻ kinh nghiệm theo chuyên đề và mô hình kèm cặp được triển khai thường xuyên nhằm lan tỏa kiến thức thực tiễn trong tổ chức. Sau mỗi chương trình đào tạo, Công ty đánh giá hiệu quả và xây dựng lộ trình phát triển cá nhân cho từng nhân viên, gắn kết kế hoạch phát triển năng lực với định hướng phát triển chung của Công ty.

## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)

### Chính sách lương, thưởng

DOCAM cam kết chính sách lương thưởng công bằng, minh bạch, tuân thủ Luật Lao động. Mức lương được xác định dựa trên năng lực, hiệu suất và mức độ đóng góp thực tế của từng cá nhân. Công ty thực hiện xét nâng lương định kỳ theo kết quả đánh giá công việc, đồng thời điều chỉnh lương kịp thời cho những nhân sự có thành tích nổi bật hoặc đóng góp quan trọng. Minh bạch là nguyên tắc cốt lõi trong quản lý lương thưởng. Công ty cũng

áp dụng quy định xử lý nghiêm các hành vi vi phạm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, nhằm duy trì kỷ luật và trách nhiệm chung.

Chính sách này không chỉ ghi nhận nỗ lực mà còn là động lực quan trọng thúc đẩy tinh thần làm việc, nâng cao hiệu suất và góp phần vào sự phát triển bền vững của DOCAM.

### Chế độ phúc lợi và đãi ngộ

Chế độ phúc lợi và đãi ngộ tại DOCAM được xây dựng trên nguyên tắc công bằng, minh bạch, nhằm tối ưu hóa trải nghiệm và động lực làm việc của đội ngũ nhân sự. Công ty không chỉ thiết lập hệ thống lương thưởng cạnh tranh dựa trên năng lực và hiệu quả đóng góp, mà còn duy trì cơ chế xét tăng lương định kỳ để kịp thời ghi nhận những cá nhân có thành tích xuất sắc.

Bên cạnh việc đảm bảo đầy đủ các quyền lợi theo luật định như bảo hiểm xã hội và y tế, DOCAM còn đặc biệt chú trọng đến

sự phát triển toàn diện của nhân viên thông qua các chương trình khám sức khỏe định kỳ, hỗ trợ chi phí chuyên cần, thưởng/tặng quà nhân dịp Lễ/Tết, ... Song song đó, tinh thần đồng đội và đời sống văn hóa cũng được vun đắp qua các hoạt động du lịch nghỉ dưỡng và kỳ nghỉ thường niên. Chính sách đãi ngộ toàn diện này không chỉ giúp DOCAM thu hút nhân tài mà còn tạo dựng một môi trường làm việc gắn kết, nơi mỗi cá nhân đều sẵn lòng đồng hành cùng Công ty trên hành trình phát triển bền vững.

## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

### CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Vào ngày 28/10/2025, Công ty nhận được Quyết định số 2361/QĐ-UBND ngày 17/10/2025 của UBND phường Trấn Biên V/v thu hồi đất của TCT CP phát triển KCN Sonadezi cho Công ty CP VTNN Đồng Nai thuê lại để thực hiện Đề án Chuyển đổi KCN Biên Hòa 1 thành Khu đô thị - thương mại - dịch vụ và cải thiện môi trường tại Phường Trấn Biên.

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/09/2025, Công ty đã thay đổi trụ sở chính về Số 10, Quốc lộ 1, Khu Phố Cẩm Tân, Phường Hàng Gòn, Tỉnh Đồng Nai.

### CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty Cổ phần Vật tư Nông Nghiệp Đồng Nai không có Công ty Con, Công ty liên kết.



# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% 2025/2024
1	Tổng giá trị tài sản	120.013	123.253	102,70%
2	Doanh thu thuần	219.955	231.395	105,20%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.922	4.941	100,38%
4	Lợi nhuận khác	30,191	3.075	10.183,36%
5	Lợi nhuận trước thuế	4.952	8.015	161,86%
6	Lợi nhuận sau thuế	3.939	6.391	162,22%

Nhìn tổng thể, DOCAM ghi nhận một năm tài chính tích cực với quy mô tài sản và doanh thu đều tăng trưởng ổn định. Doanh thu thuần đạt 231,4 tỷ đồng, tăng 5,2% so với cùng kỳ, phản ánh mức tăng trưởng đều và bền vững từ hoạt động kinh doanh cốt lõi. Tuy nhiên, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đạt 4,940 tỷ đồng và tăng nhẹ 0,38% so với năm 2024 do lãi cho vay tăng 97,56 triệu đồng, tương đương 48,78% so với cùng kỳ. Về mặt lợi nhuận sau thuế đạt 8,02 tỷ đồng, tăng hơn 62,22% so với năm 2024; nguyên nhân đến từ khoản thu nhập từ thanh lý tài sản cố định 3,01 tỷ đồng.



## CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	8,07	7,89
Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	7,45	7,59
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	12,29	12,66
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	14,02	14,50
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	30,88	32,13
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	1,82	1,9
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	1,79	2,76
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	3,72	6,00
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	3,26	5,25
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,24	2,14

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

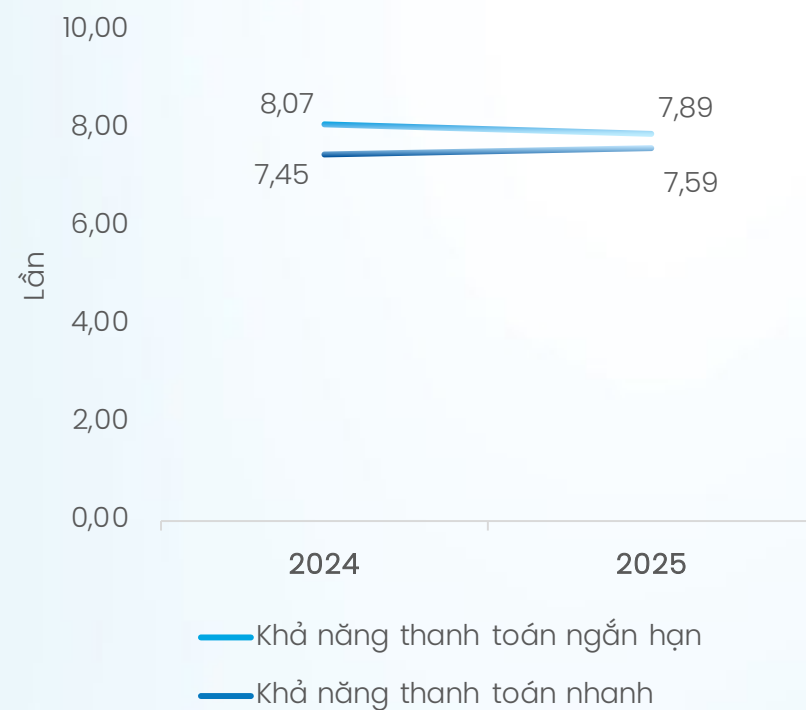


### CHỈ TIÊU KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Khả năng thanh toán của DOCAM duy trì ở mức cao và ổn định trong năm 2025. Hệ số thanh toán ngắn hạn điều chỉnh nhẹ từ 8,07 lần xuống 7,89 lần, trong khi hệ số thanh toán nhanh lại giảm từ 7,45 lần lên 7,59 lần. Cả hai hệ số đều duy trì vượt trội so với ngưỡng an toàn 1,0 lần, cho thấy Công ty hoàn toàn đủ năng lực hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ thanh toán chỉ bằng tài sản lưu động.

Với hệ số thanh toán ngắn hạn, có sự điều chỉnh giảm nhẹ trong năm 2025 do tốc độ tăng của nợ ngắn hạn vượt qua tốc độ tăng của tài sản ngắn hạn. Tổng tài sản ngắn hạn tăng 2,66%, từ 119,07 tỷ lên 122,24 tỷ đồng năm 2025 chủ yếu do khoản tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng, tiền gửi có kỳ hạn dưới 12 tháng tại các ngân hàng tăng mạnh. Tổng nợ ngắn hạn tăng 5,76% từ 14,76 tỷ lên 15,6 tỷ đồng năm 2025, chủ yếu do thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tăng 1,31% so với cùng kỳ.

Ngoài ra, hàng tồn kho 4,65 tỷ đồng, giảm đáng kể 48,95% so với cùng kỳ năm 2024 do giảm hàng mua đang đi đường. Tốc độ giảm của hàng tồn kho lớn hơn nhiều so với tốc độ tăng của tài sản và nợ ngắn hạn, là nguyên nhân trực tiếp khiến hệ số thanh toán nhanh giảm trong kỳ.



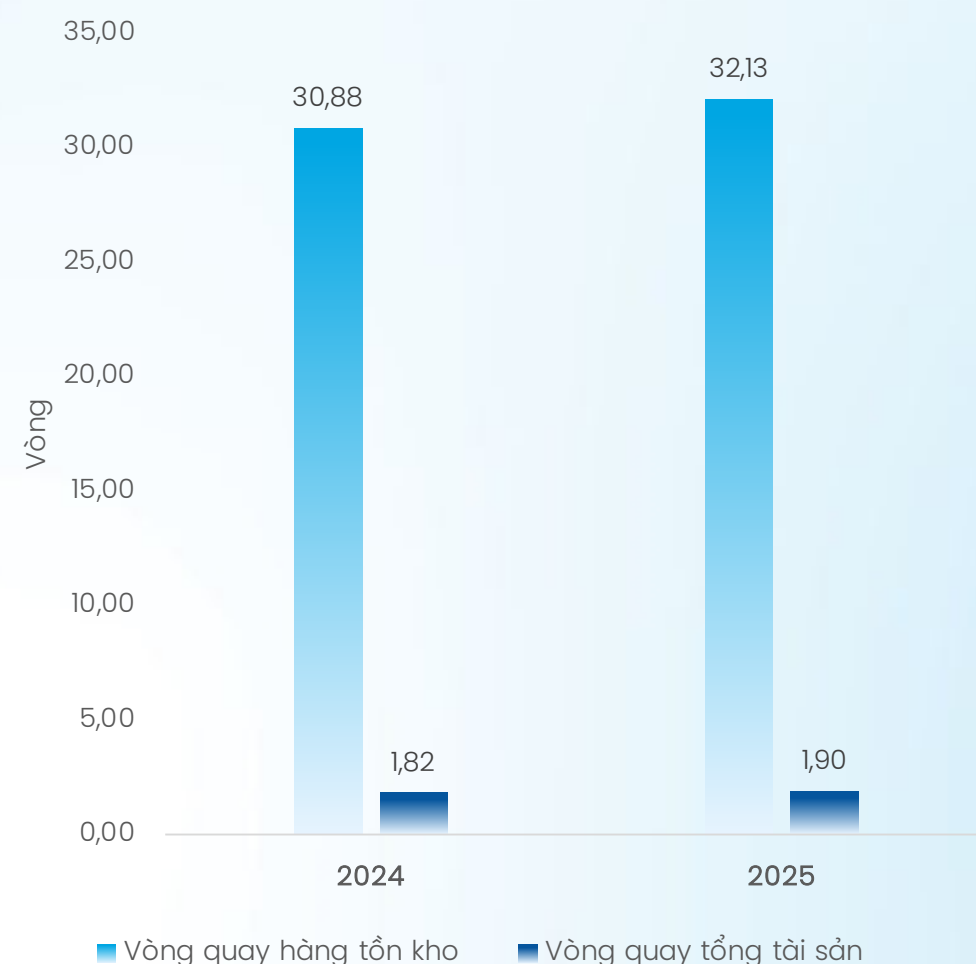
### CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Năng lực hoạt động của DOCAM ghi nhận sự cải thiện toàn diện trong năm 2025, thể hiện qua sự gia tăng của cả vòng quay hàng tồn kho lẫn vòng quay tổng tài sản.

Vòng quay hàng tồn kho cải thiện từ 30,88 vòng lên 32,13 vòng, phù hợp với đặc thù ngành phân bón và nông sản mang tính mùa vụ và ít bị tồn đọng. Trong khi giá vốn hàng bán tăng 5,45% so với năm 2024, hàng tồn kho giảm mạnh 48,9% so với đầu năm. Nguyên nhân chính khiến hàng tồn kho giảm mạnh là do Công ty dự báo giá phân bón sẽ tiếp tục giảm trong năm 2026 trong điều kiện thị trường phân bón đang dư cung.

Vòng quay tổng tài sản cải thiện từ 1,82 vòng lên 1,9 vòng nhờ doanh thu thuần tăng trưởng vượt tốc độ mở rộng tài sản, dù hiệu quả sử dụng tài sản chưa đột phá do phần lớn tài sản là tiền gửi có kỳ hạn.

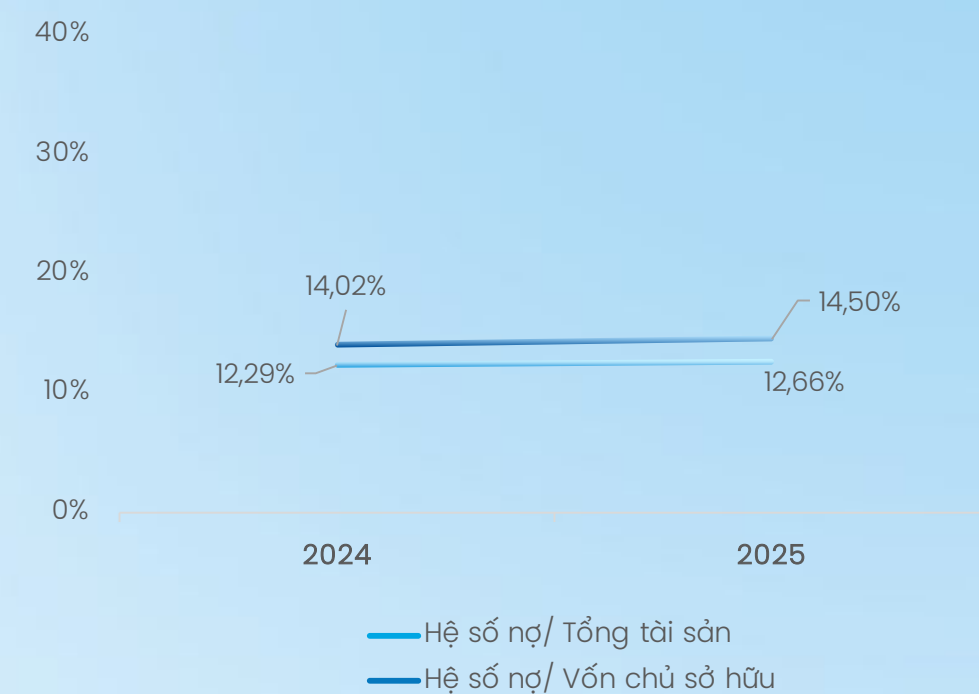
Nhìn chung, cả hai chỉ tiêu về năng lực hoạt động đều đang cải thiện, cho thấy DOCAM đang vận hành ngày càng tinh gọn và hiệu quả hơn.



### CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

Cơ cấu vốn của DOCAM tiếp tục được duy trì ở mức thận trọng. Hệ số nợ trên tổng tài sản tăng nhẹ từ 12,29% lên 12,66%, hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu tăng từ 14,02% lên 14,50%. Đây là bộ đệm tài chính an toàn với đặc thù doanh nghiệp phân bón có chu kỳ thời vụ và biên lợi nhuận gộp mỏng như DOCAM.

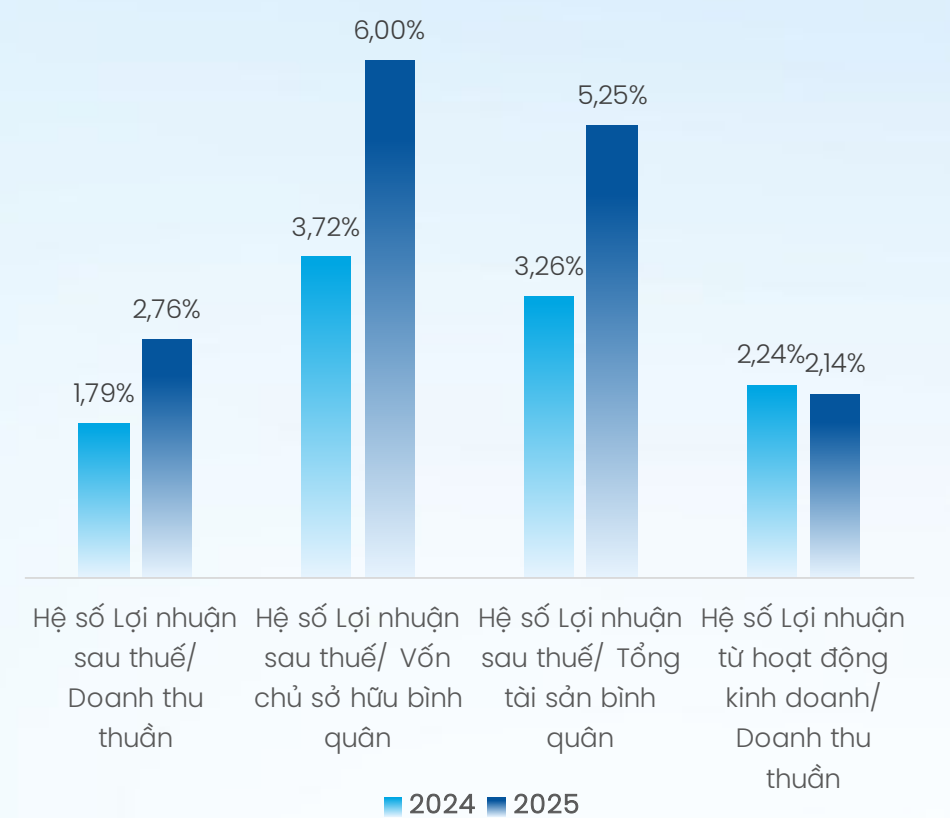
Tổng nợ phải trả tăng từ 14,76 tỷ lên 15,6 tỷ đồng (tăng tương ứng 5,76% so với năm trước), do thuế và các khoản phải nộp tăng 31,42% và người mua trả tiền trước tăng 28,42% so với năm 2024. Bên cạnh đó, tổng tài sản cũng tăng từ 120,01 tỷ đồng lên 123,25 tỷ đồng, tương đương 2,7% do các tài sản có tính thanh khoản cao tăng mạnh. Vốn chủ sở hữu tăng 2,27% so với cùng kỳ từ 105,26 tỷ lên 107,65 tỷ đồng, do lợi nhuận sau thuế tích lũy tăng.



### CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

Khả năng sinh lời của DOCAM ghi nhận sự cải thiện vượt trội trong năm 2025, các chỉ số sinh lời chính đều tăng trưởng với năm 2024. Kết quả này đến từ sự kết hợp giữa tăng trưởng doanh thu ổn định và kiểm soát tốt các chi phí liên quan. Cụ thể, hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần (ROS) cải thiện mạnh từ 1,79% lên 2,76%. Nguyên nhân chính là do lợi nhuận sau thuế tăng mạnh 62,22% do công ty thanh lý tài sản, vượt xa mức tăng của doanh thu thuần. Trong khi đó, hệ số ROE tăng từ 3,72% lên 6,00%, cải thiện nhờ lợi nhuận sau thuế tăng 62,22% trong khi vốn chủ sở hữu bình quân chỉ tăng nhẹ khoảng 0,58%. Hệ số ROA cũng tăng từ 3,26% lên 5,25% do lợi nhuận sau thuế tăng mạnh 62,22%, trong khi tổng tài sản bình quân chỉ tăng nhẹ khoảng 0,76%. Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần giảm nhẹ, từ 2,24% xuống 2,14%. Nguyên nhân chủ yếu đến từ lợi nhuận thuần gần như đi ngang do chi phí lãi vay tăng 51,02% và chi phí mua ngoài tăng 43,38%.

Để đảm bảo tính bền vững lâu dài, Ban lãnh đạo cần tiếp tục kiểm soát chặt chẽ chi phí quản lý doanh nghiệp và tập trung cải thiện biên lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính trong các năm tới.



## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

### THÔNG TIN CỔ PHIẾU



### CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tính tại ngày 31/03/2026

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>10.000.000</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>100%</b>
1	Cá nhân	2.239.200	22.392.000.000	22,392%
2	Tổ chức	7.760.800	77.608.000.000	77,608%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
1	Cá nhân	-	-	-
2	Tổ chức	-	-	-
<b>Tổng cộng (I+II)</b>		<b>10.000.000</b>	<b>10.000.000.000</b>	<b>100%</b>

### TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA

0% (Theo công văn số 158/UBCK-PTTT ngày 12/01/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

### TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Không có

### GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ VÀ CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có



# BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

## Cam kết bảo vệ môi trường trong chiến lược phát triển bền vững

Với mục tiêu phát triển bền vững, DOCAM chú trọng triển khai các giải pháp thân thiện với môi trường, trong đó bao gồm tối ưu vận hành, kiểm soát chất thải và áp dụng quy trình 5S nhằm giảm tiêu hao điện năng tại Công ty.

Bên cạnh đó, công ty đẩy mạnh công tác tuyên truyền và nâng cao nhận thức môi trường cho toàn thể cán bộ, công nhân viên. Các hành động nhỏ như giảm thiểu rác thải, phân loại chất thải và tiết kiệm nguyên liệu được khuyến khích thực hiện hàng ngày, giúp hình thành thói quen bảo vệ môi trường ngay từ trong nội bộ doanh nghiệp.

DOCAM luôn thực hiện nghiêm ngặt các quy định của pháp luật nhằm

đảm bảo giảm thiểu tối đa các tác động tiêu cực trong quá trình sản xuất lên môi trường và hệ sinh thái. Công ty tập trung nâng cao chất lượng quản lý khí thải, chất thải rắn và nước thải, đảm bảo mọi công đoạn vận hành đều tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường hiện hành. Hệ thống quan trắc định kỳ được triển khai nghiêm ngặt nhằm theo dõi chất lượng không khí, tiếng ồn và các tác động phát sinh từ hoạt động kinh doanh, từ đó kịp thời điều chỉnh để giảm thiểu ảnh hưởng đến khu vực xung quanh.

## Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và tài nguyên

Trên hành trình kiến tạo những giá trị xanh, DOCAM không ngừng nỗ lực tối ưu hóa nguồn lực thông qua các giải pháp quản trị năng lượng và tài nguyên toàn diện. Thay vì áp dụng các biện pháp đơn lẻ, công ty đã thiết lập một hệ sinh thái vận hành đồng bộ tại cả Công ty và các đơn vị trực thuộc. Sự kết hợp chặt chẽ giữa việc tinh chỉnh chế độ vận hành thiết bị, kiểm soát nghiêm ngặt quy trình tái sử dụng và ứng dụng công nghệ tiên tiến đã giúp DOCAM giảm thiểu tối đa mức tiêu hao điện năng trên từng đơn vị sản phẩm.

Song hành cùng mục tiêu năng lượng, bài toán quản trị nguồn nước cũng được DOCAM nỗ lực giải quyết triệt để. Thông qua hệ thống giám sát định kỳ, DOCAM đảm bảo nhanh chóng phát hiện và khắc phục các điểm thất thoát, từ đó phân bổ nguồn nước hợp lý và hiệu quả hơn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong giai đoạn tới, Công ty đặt mục tiêu tiếp tục cải thiện các chỉ số hiệu quả sử dụng điện và nước, hướng đến mô hình sản xuất tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường.

## Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm 2025, Công ty hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ theo Luật Bảo vệ Môi trường 2020, không phát sinh vi phạm. Kết quả quan trắc định kỳ cho thấy hệ thống xử lý khí thải, nước thải và chất thải rắn vận hành ổn định, đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

Kết quả quan trắc định kỳ khí thải, nước thải và môi trường xung quanh cho thấy hệ thống xử lý chất thải của DOCAM vận hành ổn định và hiệu quả, đáp ứng mọi quy chuẩn kỹ thuật hiện hành. Hoạt động quản lý chất thải công nghiệp và chất thải nguy hại được kiểm soát chặt chẽ, chuyển giao cho các đơn vị xử lý có chức năng pháp lý.

DOCAM còn mở rộng cam kết của mình ra ngoài cánh cổng nhà máy thông qua các sáng kiến cộng đồng thiết thực. Đây là tiền đề vững chắc để công ty tiếp tục nâng cao các tiêu chuẩn môi trường trong giai đoạn tiếp theo.



## Trách nhiệm xã hội và đồng hành cùng địa phương

Trong năm 2025, DOCAM tiếp tục thể hiện tinh thần trách nhiệm với cộng đồng thông qua nhiều hoạt động đóng góp thiết thực cho địa phương. Công ty chủ động phối hợp với chính quyền cơ sở trong các chương trình an sinh xã hội. Công ty cũng ưu tiên sử dụng lao động tại chỗ, góp phần tạo

việc làm ổn định và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Nhờ duy trì nhất quán phương châm “Phát triển bền vững gắn với trách nhiệm cộng đồng”, DOCAM đã xây dựng được hình ảnh doanh nghiệp thân thiện, tích cực và có trách nhiệm trong mắt người dân cùng các đối tác.

## Chính sách đào tạo và phúc lợi cho người lao động



Hiểu rõ nhân lực là huyết mạch của doanh nghiệp, DOCAM luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về quản trị lao động và an sinh xã hội. Công ty thường xuyên rà soát, cập nhật các văn bản pháp lý mới và kịp thời điều chỉnh quy trình nội bộ nhằm bảo đảm hoạt động minh bạch. DOCAM cam kết duy trì môi trường làm việc chuyên nghiệp, an toàn và bình đẳng, bảo đảm mọi quyền lợi hợp pháp cho người lao động. Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và Bảo hiểm thất nghiệp; đồng thời tăng cường đối thoại định kỳ nhằm ghi nhận và giải quyết kịp thời các tâm tư, nguyện vọng của nhân viên. Bên cạnh đó, công tác An toàn - Vệ sinh lao động cũng được DOCAM đặc biệt chú trọng thông qua việc định kỳ tổ chức đào tạo, đánh giá rủi ro và trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ cần thiết. Công ty luôn quan tâm đến phúc lợi của người lao động thông qua việc thường xuyên thưởng/tặng quà nhân dịp lễ/Tết, cho đi tham quan nghỉ dưỡng hàng năm,...

## Định hướng tham gia thị trường vốn xanh

Nhận định thị trường vốn xanh là động lực then chốt cho chiến lược phát triển bền vững, DOCAM đang khẩn trương hoàn thiện lộ trình tham gia theo định hướng của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Trong giai đoạn tới, DOCAM tập trung thí điểm phát hành các công cụ tài chính xanh nhằm huy động nguồn lực cho các dự án năng lượng tái tạo và chuyển đổi quy trình sản xuất tuần hoàn.

Song song đó, DOCAM cam kết nâng cao chuẩn mực minh bạch thông qua việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để quản trị rủi ro khí hậu. Bước đi này không chỉ là mảnh ghép quan trọng trong chiến lược ESG tổng thể mà còn giúp DOCAM đa dạng hóa kênh huy động vốn, gia tăng uy tín và đảm bảo sự hài hòa giữa hiệu quả kinh tế với trách nhiệm môi trường - xã hội.



# 03 | BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- 44 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 45 Tình hình tài chính
- 46 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lí
- 46 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 46 Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- 48 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty



## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Trong năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra trong bối cảnh thị trường vật tư nông nghiệp có nhiều biến động, song Công ty đã chủ động điều hành và kiểm soát tốt các chỉ tiêu trọng yếu. Dưới đây là đánh giá tổng quan về tình hình thực hiện so với kế hoạch và kết quả các năm trước:

### THUẬN LỢI

Năm 2025, kinh tế Việt Nam tăng trưởng với GDP đạt 8,02%, trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,78%, tạo nền tảng tích cực cho nhu cầu tiêu thụ vật tư nông nghiệp. Kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản cả năm ước đạt 70 tỷ USD, phản ánh sức sản xuất nông nghiệp khỏe mạnh, từ đó thúc đẩy nhu cầu đầu tư phân bón của nông dân. Với trên 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh, xuất nhập khẩu phân bón, DOCAM đã xây dựng được hình ảnh và uy tín vững chắc trong mắt người tiêu dùng. Sự am hiểu về thị trường, và mối quan hệ với đối tác là những điểm mạnh đã giúp công ty duy trì sự ổn định và phát triển bền vững qua thời gian.

Tình hình tài chính lành mạnh của Công ty cũng là một ưu điểm lớn khi vốn chủ sở hữu chiếm phần lớn trong cơ cấu tài sản, rủi ro vỡ nợ rất thấp và nền tảng nguồn vốn tốt, tạo điều kiện cho việc vay vốn phục vụ cho hoạt động kinh doanh một cách thuận lợi. Điều này không chỉ giúp Docam thuận lợi mở rộng hoạt sản xuất kinh doanh mà còn củng cố được uy tín trong cộng đồng kinh doanh phân bón.

### KHÓ KHĂN

Cạnh tranh từ phân bón nhập khẩu giá rẻ, đặc biệt từ Trung Quốc và các nước Đông Nam Á, tiếp tục gây sức ép lớn lên biên lợi nhuận của DOCAM. Chi phí đầu vào tăng cao, sức mua thị trường giảm,... khiến doanh nghiệp phải không ngừng tối ưu hóa vận hành để duy trì sức cạnh tranh.

Biến đổi khí hậu và thiên tai tiếp tục là mối lo thường trực đối với sản xuất nông nghiệp. Năm 2025, bão lũ và dịch tả lợn châu Phi bùng phát trên diện rộng đã làm giảm nhu cầu tiêu thụ phân bón/nông sản cục bộ và gây gián đoạn hoạt động phân phối tại một số địa bàn, ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, xu hướng chuyển dịch sang nông nghiệp hữu cơ và canh tác bền vững ngày càng rõ nét, với dự báo tốc độ tăng trưởng kép hàng năm 6,5-6,7% cho phân bón hữu cơ và vi sinh giai đoạn 2024-2029. Điều này vừa tạo áp lực lên dòng phân bón hóa học truyền thống, vừa đặt ra yêu cầu DOCAM cần chủ động đa dạng hóa danh mục sản phẩm, thích ứng kịp thời với nhu cầu thị trường đang thay đổi nhanh chóng.

Khó khăn lớn nhất của Công ty trong năm 2025 là phải di dời trụ sở chính ra khỏi KCN Biên Hòa 1 theo Quyết định của UBND Tỉnh. Công ty vừa phải sản xuất kinh doanh vừa phải tổ chức di dời, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, nhân sự...



## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		TH 2025/ TH 2024
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	119.075	99,22%	122.242	99,18%	102,66%
Tài sản dài hạn	938	0,78%	1.011	0,82%	107,79%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>120.013</b>	<b>100%</b>	<b>123.253</b>	<b>100%</b>	<b>102,70%</b>

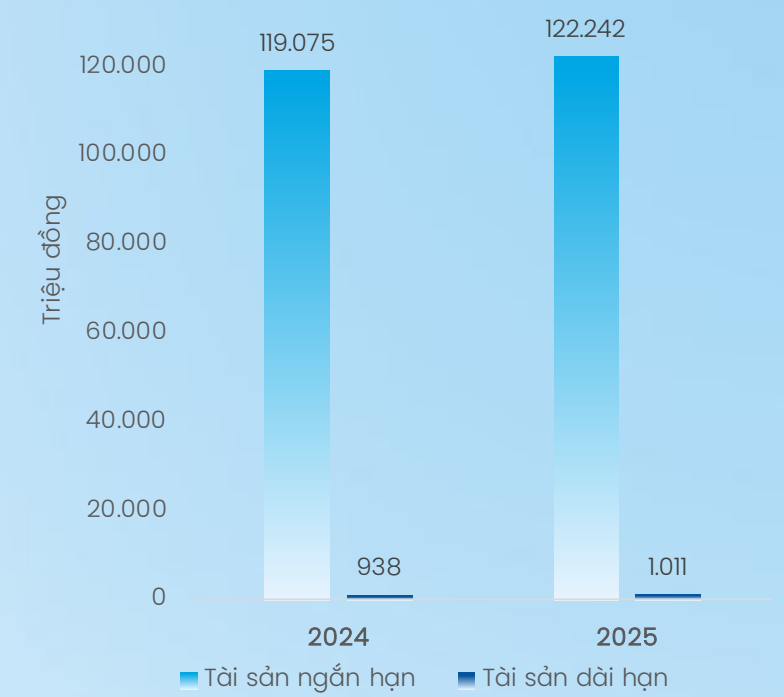
Tính đến cuối năm 2025, quy mô tổng tài sản của Công ty đạt 123,25 tỷ đồng, tăng 2,7% so với năm 2024. Tài sản của DOCAM tập trung nguồn lực vào tài sản ngắn hạn với tỷ trọng 99,18% phù hợp với doanh nghiệp thương mại thuần túy.

Tài sản ngắn hạn năm 2025 đạt 122,24 tỷ đồng, tăng 2,66% so với năm 2024.

Các khoản tiền gửi ngân hàng chiếm tỷ trọng cao 84,77% trong cơ cấu tài sản ngắn hạn và tăng mạnh trong năm. Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn tăng 1,3 lần, tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới 3 tháng tăng 3 tỷ đồng, tiền gửi, tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới 12 tháng tăng 9,94% so với cùng kỳ. Việc tích lũy nguồn tiền mặt dồi dào không chỉ giúp Công ty tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn mà còn sẵn sàng ứng phó với các biến động khó lường của thị trường tài chính và địa chính trị trong giai đoạn tới.

Khoản phải thu khách hàng đạt 16,96 tỷ đồng, giảm 35,95% so với ngày kết thúc năm 2024. Hàng tồn kho đạt 4,65 tỷ đồng, giảm 48,95% chủ yếu do giảm hàng mua đang đi đường và hàng hóa lưu kho.

Tài sản dài hạn của Công ty năm 2025 đạt 1,01 tỷ đồng, tăng 7,79% so với cùng kỳ chủ yếu do phát sinh 102 triệu đồng khoản phải thu dài hạn.



### TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

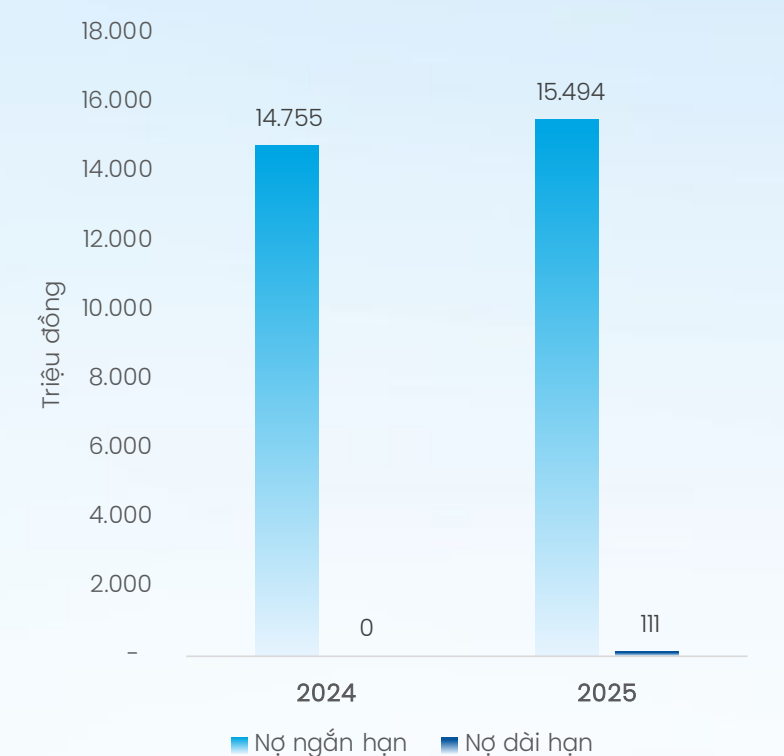
ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		TH 2025/ TH 2024
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	14.755	100%	15.494	99,29%	105,01%
Nợ dài hạn	-	-	111	0,71%	-
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>14.755</b>	<b>100%</b>	<b>15.605</b>	<b>100%</b>	<b>105,76%</b>

Tại ngày kết thúc năm 2025, tổng nợ phải trả của Công ty đạt 15,61 tỷ đồng, tăng 5,76% cho thấy Công ty tiếp tục duy trì chính sách tài chính thận trọng và chủ yếu dựa vào năng lực nội tại. Trong cơ cấu nợ, năm 2025 Công ty phát sinh khoản nợ dài hạn với giá trị 110,9 triệu đồng, chủ yếu đến từ các khoản phát sinh từ việc đặt cọc của khách hàng.

Bên cạnh đó, nợ ngắn hạn đạt 15,49 tỷ đồng, tăng 5,01% so với năm trước, chiếm 99,29% cơ cấu tổng nợ phải trả do thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tăng 31,42% so với năm 2024.

Với tỷ lệ đòn bẩy tài chính ở mức tối thiểu và chủ yếu tập trung vào các nghĩa vụ thuế, chi phí vận hành ngắn hạn, Công ty không chỉ đảm bảo được sự tự chủ hoàn toàn về nguồn vốn mà còn giảm bớt tối đa áp lực chi phí lãi vay trong bối cảnh môi trường lãi suất vẫn còn nhiều biến động.



## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm 2025, DOCAM tiếp tục kiện toàn các nền tảng quản lý hiện hữu, ghi nhận nhiều bước tiến quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả vận hành và chất lượng bộ máy tổ chức. DOCAM đã hoàn tất công tác di dời trụ sở chính của Công ty khỏi Khu công nghiệp Biên Hòa 1 theo quyết định của cơ quan thẩm quyền.

Về cơ cấu tổ chức, Công ty đã hoàn tất rà soát và chuẩn hóa chức năng, nhiệm vụ của từng phòng ban, giúp loại bỏ đáng kể tình trạng chồng chéo trong quy trình. Nhờ đó, thời gian xử lý công việc nội bộ được rút ngắn, đồng thời mức độ phối hợp liên đơn vị được cải thiện rõ rệt. Các sáng kiến cải tiến kỹ thuật và điều chỉnh sản phẩm tiêu thụ cũng được triển khai nhanh chóng hơn nhờ mô hình phối hợp linh hoạt này.

Về chính sách và quản trị, năm 2025 đánh dấu bước chuyển mình khi DOCAM số hóa thành công các quy trình quản lý nội bộ. Việc áp dụng hệ thống điện tử không chỉ giảm thiểu sai sót thủ công mà còn tăng cường tính minh bạch trong vận hành. Song song đó, Công ty đã hoàn tất cập nhật các chính sách về quản lý chất lượng, an toàn lao động và quản trị rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và chuẩn mực ngành. Công tác đánh giá nội bộ cũng được duy trì thường xuyên, giúp nâng cao tính kỷ luật và chất lượng vận hành.

Nhìn chung, những cải tiến trong năm 2025 đã tạo nền tảng vững chắc, giúp DOCAM tăng tính linh hoạt và năng lực quản trị, sẵn sàng cho các chiến lược phát triển trong giai đoạn tiếp theo.



## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

### KẾ HOẠCH KINH DOANH

Năm 2026, Docam đặt kế hoạch sản xuất kinh doanh thấp hơn nhiều so với thực hiện năm 2025 chủ yếu là do Công ty dự báo nhu cầu phân bón/nông sản giảm do tình hình thiên tai, dịch bệnh, sự đứt gãy chuỗi cung ứng phân bón nếu xung đột địa chính trị leo thang, nông sản không được giá nên diện tích giao trồng thu hẹp rất nhiều, mặt khác việc phải di dời trụ sở chính ra khỏi KCN Biên Hòa 1 nên phát sinh nhiều chi phí (thuê địa điểm kinh doanh mới, thuê kho,...) trong khi đó lại mất đi thu nhập cho thuê kho rỗng tại KCN Biên Hòa 1, cùng với việc tái cơ cấu tổ chức, nhân sự sau di dời làm thay đổi quy mô hoạt động của Công ty rất nhiều; ngoài ra trong năm 2026 sẽ không có nguồn thu bất thường lớn từ việc thanh lý TSCĐ.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2025	KH 2026	KH 2026/ TH 2025
1	Tổng sản lượng	Tấn	20.517	12.062	58,79%
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	231.395	227.600	98,36%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	8.015	4.000	49,91%
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	6.391	3.200	50,07%

### KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

Sau khi hoàn thành quá trình tìm kiếm và thống nhất phương án xây dựng mặt bằng mới, dự kiến trong giai đoạn tới, DOCAM sẽ triển khai xây dựng trụ sở làm việc và hệ thống kho mới. Trường hợp việc đầu tư xây dựng cơ sở mới được đánh giá là không tối ưu về tài chính, Công ty sẽ xem xét phương án

thay thế như thuê văn phòng làm việc, thuê kho ngoài hoặc kết hợp nhiều giải pháp để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và duy trì hoạt động ổn định khi thực hiện di dời. Trong năm 2026, Công ty không có kế hoạch đầu tư xây dựng công trình mới.

### CÁC GIẢI PHÁP CƠ BẢN

Để hoàn thành các kế hoạch kinh doanh năm 2026, Công ty tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

- Cùng cố và mở rộng thị phần tại các địa bàn trọng điểm thông qua tăng cường năng lực đội ngũ kinh doanh và cải thiện chính sách hỗ trợ đại lý;
- Đa dạng hóa danh mục sản phẩm, đặc biệt đẩy mạnh các dòng phân bón hữu cơ và vi sinh nhằm đáp ứng xu hướng canh tác bền vững của thị trường;
- Tối ưu hóa chuỗi cung ứng và chi phí vận hành, trong đó ưu tiên đàm phán hợp đồng dài hạn với nhà cung cấp chiến lược để ổn định giá đầu vào;
- Hoàn tất lộ trình di dời trụ sở và kiện toàn hạ tầng kho bãi, đảm bảo không gián đoạn hoạt động trong quá trình chuyển đổi;
- Tăng cường công tác quản trị tài chính, kiểm soát chặt chẽ dòng tiền và hiệu quả sử dụng vốn lưu động nhằm duy trì các chỉ số tài chính ổn định.
- Tích cực tìm kiếm khách hàng/đối tác là các nhà máy sản xuất NPK.
- Tích cực chào bán phân bón xuất khẩu khi có cơ hội.
- Đối với hoạt động cho thuê nhà kho: Để sử dụng có hiệu quả tài sản đã đầu tư, tránh lãng phí, xuống cấp TSCĐ, ngoài các kho đang cho thuê, Công ty tiếp tục tìm kiếm khách hàng cho thuê ổn định thêm nhà kho diện tích 1.700 m2 tại Xí nghiệp nông sản Long Khánh. Đồng thời sử dụng có hiệu quả các diện tích đất, tài sản đang quản lý góp phần tăng doanh thu cho công ty và tránh lãng phí.

## GIẢI TRÌNH CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Ý kiến của kiểm toán đối với báo cáo tài chính của CTCP Vật Tư Nông nghiệp Đồng Nai là ý kiến chấp nhận toàn phần.



# BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



## ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Năm 2025, DOCAM tiếp tục khẳng định trách nhiệm môi trường là trụ cột cốt lõi trong chiến lược phát triển bền vững của doanh nghiệp. Bên cạnh việc duy trì tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật, Công ty đã chủ động thắt chặt quy trình kiểm soát khí thải, nước thải và chất thải rắn trên toàn chuỗi hoạt động.

Các lộ trình tối ưu hóa năng lượng và giảm thiểu phát thải tại nguồn được triển khai đồng bộ, kết hợp cùng việc xây dựng văn hóa làm việc 'xanh' trong nội bộ. Những nỗ lực này không chỉ giúp nâng cao hiệu quả vận hành mà còn giảm thiểu tối đa các tác động tiêu cực đến hệ sinh thái. Qua đó, DOCAM một lần nữa khẳng định cam kết mạnh mẽ trong việc gắn kết hoạt động kinh doanh với quản trị môi trường trách nhiệm và bền vững.



## ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tại DOCAM, nguồn nhân lực luôn được xác định là nền tảng cốt lõi cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Không chỉ dừng lại ở việc đảm bảo đầy đủ các chính sách về quyền lợi, an toàn và phúc lợi theo quy định, Công ty còn chú trọng tăng cường đối thoại nội bộ và không ngừng cải thiện điều kiện làm việc nhằm tối ưu hóa trải nghiệm nhân viên.

Song song đó, các chương trình đào tạo và phát triển năng lực được triển khai đồng bộ, giúp đội ngũ nhân sự nâng cao kỹ năng nghề nghiệp và thích ứng linh hoạt với những yêu cầu mới trong hoạt động sản xuất - kinh doanh. Bằng việc xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp và ổn định, DOCAM cam kết nuôi dưỡng sự gắn kết bền chặt, tạo động lực để mỗi cá nhân cùng đồng hành và phát triển cùng Công ty.



## ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG



DOCAM nhận thức sâu sắc rằng sự phát triển của doanh nghiệp luôn song hành cùng trách nhiệm với cộng đồng. Trong chiến lược phát triển bền vững, Công ty không chỉ duy trì các hoạt động hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn mà còn tích cực đồng hành trong việc gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa bản địa. Song song với việc đảm bảo hoạt động sản xuất tuân thủ nghiêm ngặt các quy chuẩn về môi trường và an toàn sức khỏe, Công ty ưu tiên tạo cơ hội việc làm ổn định cho lao động địa phương, góp phần nâng cao chất lượng đời sống và thúc đẩy phát triển kinh tế khu vực. Đây là định hướng xuyên suốt trong chiến lược phát triển bền vững của Công ty, được cụ thể hóa thông qua các chương trình trách nhiệm xã hội triển khai hàng năm.





# 04 | ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 52 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 52 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc
- 52 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

# ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



## VỀ TÌNH HÌNH KINH DOANH

Năm 2025, dù bối cảnh kinh tế trong nước và quốc tế vẫn đan xen nhiều biến động, song bức tranh vĩ mô nhìn chung đã có những nhịp chuyển dịch ổn định hơn so với giai đoạn trước. Dù các rủi ro từ xung đột địa chính trị, biến đổi khí hậu và áp lực chi phí đầu vào vẫn là những thách thức hiện hữu, nhưng đà phục hồi của thị trường nông nghiệp đã trở thành đòn bẩy quan trọng, hỗ trợ tích cực cho hoạt động kinh doanh của DOCAM.

Kế thừa và phát huy nền tảng nội lực đã được củng cố vững chắc từ năm 2024, Hội đồng quản trị, Ban điều hành cùng tập thể người lao động DOCAM tiếp tục thực thi kỷ luật vận hành với tinh thần chủ động và linh hoạt cao độ. Chính sự quyết liệt này đã giúp Công ty từng bước mở rộng thị phần, tối ưu hóa cấu trúc chi phí và nâng cao hiệu quả khai thác nguồn lực.

Kết thúc năm 2025, DOCAM ghi nhận những chuyển biến hết sức tích cực khi nhiều chỉ tiêu kinh doanh trọng yếu đạt và vượt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao phó. Kết quả này không chỉ phản ánh nỗ lực tự thân trong việc thích ứng với nghịch cảnh mà còn minh chứng cho xu hướng hồi phục mạnh mẽ của doanh nghiệp. Trong tầm nhìn dài hạn, DOCAM cam kết tiếp tục củng cố vị thế dẫn đầu trong lĩnh vực vật tư nông nghiệp, đảm bảo tính bền vững và khả năng chống chịu trước mọi biến động của thị trường.



## VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH

So với năm 2024, môi trường kinh doanh năm 2025 có phần ổn định hơn nhờ giá nguyên liệu đầu vào giảm. Dù vậy, thị trường vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro từ thiên tai, chi phí vận tải cao và sức mua thị trường chưa thực sự khởi sắc. Trong bối cảnh đó, DOCAM đã phát huy tinh thần quản trị linh hoạt để duy trì đà tăng trưởng. Công ty tập trung tối ưu hóa quy trình cung ứng và cải thiện danh mục sản phẩm nhằm đáp ứng tốt nhất thị hiếu người tiêu dùng. Đặc biệt, công tác quản trị vận hành và hàng tồn kho được kiện toàn, giúp doanh nghiệp đứng vững trước các đợt biến động giá bất ngờ. Kết thúc năm 2025, DOCAM không chỉ duy trì vị thế ổn định mà còn chuẩn bị sẵn sàng các nguồn lực để mở rộng quy mô và bứt phá trong giai đoạn tiếp theo.



## VỀ CÔNG TÁC MÔI TRƯỜNG

Tại DOCAM, bảo vệ môi trường luôn được xác lập là ưu tiên cốt lõi trong chiến lược sản xuất - kinh doanh bền vững. Song hành với việc tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn pháp lý, Công ty tiên phong triển khai các giải pháp công nghệ nhằm giảm thiểu dấu chân sinh thái tại khu vực hoạt động. Chúng tôi tập trung kiểm soát rủi ro môi trường thông qua hệ thống quản lý chất thải đồng bộ và tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên. Bên cạnh đó, DOCAM tích cực thúc đẩy phong trào tiết kiệm năng lượng và xây dựng văn hóa xanh trong nội bộ. Những nỗ lực này khẳng định cam kết của DOCAM trong việc theo đuổi mô hình tăng trưởng xanh, đảm bảo sự hài hòa giữa mục tiêu kinh tế và trách nhiệm xã hội.

# ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị đánh giá cao và ghi nhận biểu dương những nỗ lực vượt bậc của Ban Điều hành trong việc duy trì sự ổn định hệ thống và thúc đẩy đà tăng trưởng kinh doanh, bất chấp những biến động phức tạp của thị trường. Đặc biệt, sự bứt phá của các mảng kinh doanh chủ lực như phân bón và cho thuê kho bãi không chỉ mang lại kết quả tích cực về doanh thu mà còn củng cố vững chắc nền tảng tài chính cho Công ty.

Bên cạnh những thành tựu đáng tự hào, HĐQT luôn đồng hành và thấu hiểu những thách thức khách quan mà đội ngũ điều hành đang đối mặt. Trên tinh thần đó, Hội đồng quản trị đặt trọn niềm tin và đề nghị Ban Điều hành tiếp tục phát huy tinh thần chủ động để tối ưu hóa cấu trúc chi phí, sắc bén hơn trong quản trị rủi ro và quyết liệt ứng dụng các giải pháp công nghệ nhằm nâng cao hiệu suất vận hành. Đây chính là chìa khóa để DOCAM không chỉ bảo vệ lợi thế cạnh tranh hiện có mà còn sẵn sàng cho những bước tiến bền vững và mạnh mẽ hơn trong những năm tới.

# CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bước sang năm 2026 và giai đoạn phát triển tiếp theo, Hội đồng quản trị định hướng DOCAM xây dựng chiến lược kinh doanh toàn diện với mục tiêu tối ưu hóa hiệu quả hoạt động và củng cố lòng tin từ cộng đồng nhà đầu tư. DOCAM tiếp tục mở rộng quy mô kinh doanh phân bón dựa trên thế mạnh cốt lõi về các dòng sản phẩm nhập khẩu chất lượng cao. Bên cạnh đó, Công ty chủ động thâm nhập phân khúc phân bón hữu cơ - một xu hướng đang phát triển mạnh mẽ, đáp ứng nhu cầu canh tác bền vững của thị trường. Trong lĩnh vực nông sản, DOCAM áp dụng phương thức giao dịch linh hoạt để ứng phó hiệu quả với những biến động kinh tế vĩ mô. Đồng thời, Công ty tập trung mở rộng mạng lưới đối tác tiềm năng, tạo nền tảng cho sự tăng trưởng bền vững. Ngoài ra, DOCAM đầu tư mạnh mẽ vào việc nâng cấp chất lượng sản phẩm và phát triển năng lực đội ngũ, đặc biệt chú trọng đào tạo chuyên sâu cho bộ phận bán hàng. Mục tiêu là mang đến trải nghiệm dịch vụ chuyên nghiệp và giá trị vượt trội cho khách hàng. Với những chiến lược rõ ràng, DOCAM đặt quyết tâm vượt mức kế hoạch kinh doanh đề ra, từ đó khẳng định vị thế dẫn đầu và năng lực cạnh tranh vượt trội trên thị trường.



# 05 | QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 58 Hội đồng quản trị
- 62 Ban kiểm soát
- 64 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



### THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Bà Phan Thị Anh Thy	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Ngô Huỳnh Minh	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Bà Nguyễn Thị Kim Quy	Thành viên HĐQT không điều hành



### CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Không có



### ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM

Năm 2025 đánh dấu một giai đoạn phát triển quan trọng của Công ty Cổ phần Vật tư Nông nghiệp Đồng Nai, trong đó Hội đồng quản trị đã thể hiện vai trò lãnh đạo chủ động và định hướng chiến lược rõ ràng, góp phần tạo nên tăng trưởng vững chắc cho sự tăng trưởng bền vững trong tương lai.

Với tầm nhìn dài hạn, Hội đồng quản trị đã triển khai quyết liệt công tác tái cơ cấu tổ chức, nhân sự thể hiện sự linh hoạt và quyết đoán của ban lãnh đạo trong việc điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp với bối cảnh thị trường có quá nhiều biến động. Đây là bước đi chiến lược quan trọng, mở ra cơ hội tái đầu tư vào các lĩnh vực có tiềm năng sinh lời cao hơn, đồng thời giúp Công ty tinh gọn bộ máy và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp thông qua việc duy trì hoạt động thường xuyên và tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật. Các nghị quyết được ban hành một cách kịp thời và minh bạch, đặc biệt là

các nghị quyết về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong tháng 9 và tháng 12/2025, cho thấy sự tôn trọng quyền lợi của cổ đông và cam kết về quản trị minh bạch.

Công tác công bố thông tin được Hội đồng quản trị đặc biệt chú trọng, đảm bảo tính kịp thời, đầy đủ và chính xác theo quy định. Điều này không chỉ góp phần nâng cao uy tín của Công ty trên thị trường mà còn tạo niềm tin vững chắc từ phía nhà đầu tư và các bên liên quan.

Nhìn chung, trong năm 2025, Hội đồng quản trị DOCAM đã thể hiện năng lực lãnh đạo xuất sắc với những quyết sách mang tính chiến lược, hướng tới mục tiêu tái cơ cấu và nâng cao hiệu quả hoạt động. Sự chủ động trong điều hành, tinh thần trách nhiệm cao và cam kết về quản trị minh bạch của Hội đồng quản trị đã tạo nền tảng vững chắc cho Công ty vượt qua thách thức và tiến bước vững chắc trên con đường phát triển bền vững, sẵn sàng đón nhận những cơ hội mới trong năm 2026 và những năm tiếp theo.



### HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC

Năm 2025, trong các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Điều hành doanh nghiệp đều báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo kế hoạch (kinh doanh nông sản, phân bón quý I, 6 tháng, 9 tháng ước cả năm 2025); việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông; đề xuất các nội dung trình HĐQT xem xét.

Ngoài người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp trực tiếp quản lý, điều hành công ty, một thành viên trong Ban Điều hành (Phó Giám đốc) cũng đồng thời là thành viên

HĐQT đều có báo cáo cụ thể phần việc được phân công trong các cuộc họp HĐQT. Đối với một thành viên HĐQT không điều hành là người đại diện phần vốn Công ty mẹ, chịu trách nhiệm cùng giám sát hoạt động của Ban Điều hành để đảm bảo không đi chệch mục tiêu, định hướng phát triển của công ty. Do đó, tất cả các hoạt động của Ban Điều hành được giám sát chặt chẽ để đảm bảo đúng quy định theo Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội cổ đông.



### SỐ LƯỢNG CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị đã tổ chức 6 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Phan Thị Anh Thy	Chủ tịch HĐQT	8/8	100%	/
2	Ông Ngô Huỳnh Minh	Phó Chủ tịch HĐQT	5/8	100%	Bỏ nhiệm ngày 20/06/2025
3	Bà Nguyễn Thị Kim Quy	Thành viên HĐQT	8/8	100%	/
4	Ông Cao Hùng Lai	Phó Chủ tịch HĐQT	3/8	37,5%	Miễn nhiệm ngày 20/06/2025



### HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Không có



### DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Không có

# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



## NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

Hội đồng quản trị đã tổ chức 8 phiên họp, trong đó có 8 phiên họp trực tiếp và 1 phiên họp được tiến hành lấy ý kiến bằng văn bản. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Biên bản họp HĐQT	27/3/2025	Biên bản họp HĐQT Quý I/2025, nội dung: - Thông qua báo cáo kết quả SXKD, báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán và dự kiến phân phối lợi nhuận 2024 trình ĐHĐCĐ. - Các giải pháp thực hiện Kế hoạch năm 2025. - Báo cáo thực hiện SXKD quý I và dự kiến một số công việc quý II/2025. - Thống nhất một số nội dung chuẩn bị để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2025. - Các công việc khác thuộc thẩm quyền (duyệt quỹ lương 2024; dự kiến trích quỹ KTPL người lao động; Quỹ khen thưởng NQL 2024; Kế hoạch nhân sự 2025,...)
2	47/NQ-HĐQT	27/3/2025	Nghị quyết HĐQT về việc gia hạn và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Ngày chốt danh sách: 18/04/2025. Thời gian tổ chức Đại hội: tháng 6/2025
3	Biên bản họp HĐQT	23/4/2025	Biên bản họp HĐQT Quý II/2025, nội dung: - Thống nhất ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2025 và địa điểm tổ chức. - Rà soát các công tác chuẩn bị họp ĐHĐCĐ, thông qua các Tờ trình Đại hội. - Báo cáo ước thực hiện SXKD 6 tháng đầu năm 2025; Một số công việc chủ yếu trong thời gian tới. - Thông qua giao dịch giữa Công ty với các Công ty khác có giá trị giao dịch lớn hơn 15% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính năm 2024. - Thông qua giao dịch giữa Công ty với Công ty CP Cao su Công nghiệp (là công ty con trong tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai). - Thống nhất cho Ông Cao Hùng Lai thôi chức Phó Giám đốc kể từ ngày 01/5/2025 để nghỉ hưu theo chế độ.
4	47/NQ-HĐQT	23/4/2025	Thông qua giao dịch giữa Công ty CP Vật tư nông nghiệp Đồng Nai với các Công ty, doanh nghiệp có giá trị giao dịch lớn hơn 15% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính năm 2024
5	Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2025 (Thông báo mời họp ĐHĐCĐ và Giấy ủy quyền)	28/4/2025	HĐQT thống nhất đăng tải tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2025 và công bố thông tin tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên với SGDCK. (Thông báo mời họp ĐHĐCĐ, ngày Đại hội, địa điểm ĐH và Giấy ủy quyền, xác nhận tham dự Đại hội). Thông báo đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS.
6	48/NQ-HĐQT	28/4/2025	Thông qua giao dịch giữa Công ty CP Vật tư nông nghiệp Đồng Nai với Công ty CP Cao su Công nghiệp (là công ty con trong tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai)
7	49/NQ-HĐQT	28/4/2025	Thời giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai của ông Cao Hùng Lai

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
8	HĐQT thống nhất tài liệu họp ĐHĐCĐ (cập nhật)	7/5/2025	Tài liệu họp ĐHĐCĐ (cập nhật): - Nội dung chương trình; Báo cáo của HĐQT; Báo cáo của BKS; Các Tờ trình Đại hội. - Thông qua kết quả kinh doanh và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán. - Phân phối lợi nhuận năm 2024, Nhiệm vụ Kế hoạch năm 2025. - Thông qua số lượng và danh sách các ứng viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030,... - Dự thảo Nghị quyết Đại hội.
9	Biên bản họp HĐQT	23/5/2025	Kiện toàn nhân sự Ban Điều hành Công ty
10	50/NQ-HĐQT	2/6/2025	Nghị quyết HĐQT về việc kiện toàn nhân sự Ban Điều hành Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai. Miễn nhiệm chức vụ kế toán trưởng đối với ông Ngô Huỳnh Minh. Bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với ông Nguyễn Hồng Quân. Bổ nhiệm chức vụ Phó giám đốc đối với ông Ngô Huỳnh Minh
11	HĐQT công bố thông tin	9/6/2025	Công bố thông tin: Ứng viên ứng cử để bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (nhiệm kỳ 2025 -2030) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025
12	HĐQT thông báo thay đổi nhân sự	21/6/2025	Công bố danh sách Thành viên HĐQT và Thành viên BKS nhiệm kỳ 2025 - 2030
13	01/NQ-HĐQT	17/7/2025	Miễn nhiệm chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty: Cao Hùng Lai
14	02/NQ-HĐQT	17/7/2025	Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty: Nguyễn Hồng Quân
15	03/NQ-HĐQT	17/7/2025	Chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức bằng tiền năm 2024
16	04/NQ-HĐQT	17/7/2025	Phân bổ tỷ lệ trích quỹ Khen thưởng - Phúc lợi năm 2024
17	05/NQ-HĐQT	17/7/2025	Chốt danh sách cổ đông để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản: v/v Thay đổi địa chỉ trụ sở chính Công ty và cập nhật thay đổi địa chỉ trong Điều lệ Công ty
18	Biên bản họp HĐQT	5/8/2025	- Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025. - Thanh lý các TSCĐ gắn liền với đất tại KCN Biên Hòa 1.
19	06/NQ-HĐQT	5/8/2025	Lựa chọn đơn vị kiểm toán 2025: Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam
20	07/NQ-HĐQT	5/8/2025	Thanh lý các TSCĐ gắn liền với đất tại KCN Biên Hòa 1, một số TSCĐ khác đã cũ và một số công cụ, dụng cụ, vật rề tiền mau hỏng cần thanh lý khi di dời trụ sở chính Công ty ra khỏi KCN Biên Hòa 1.
21	Tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	29/8/2025	HĐQT thống nhất đăng tải tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thay đổi địa chỉ trụ sở chính Công ty và cập nhật thay đổi địa chỉ trong Điều lệ Công ty
22	08/NQ-HĐQT	12/9/2025	Thuê địa điểm làm văn phòng Công ty khi di dời trụ sở chính ra khỏi KCN Biên Hòa 1

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



### NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
23	23/QĐ-HĐQT	17/9/2025	Thành lập ban kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính Công ty và cập nhật thay đổi địa chỉ trong Điều lệ Công ty
24	Biên bản họp HĐQT	29/10/2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thông qua kết quả SXKD 9 tháng năm 2025.</li> <li>Báo cáo tình hình SXKD quý 4/2025. Ước thực hiện năm 2025.</li> <li>Giao dịch mua bán với các tổ chức/công ty trên 15% vốn điều lệ. - Kiện toàn bộ máy tổ chức: Sáp nhập Phòng Kế hoạch vào Phòng Kinh doanh và lấy tên là Phòng Kinh doanh.</li> <li>Thành lập Địa điểm Kinh Doanh - Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai tại địa chỉ: Tầng 01, số 94/2 Bis, Khu phố Bình Đa, Phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai. Giao bà Mai Thị Thu Trang làm người đứng đầu Địa điểm Kinh doanh.</li> <li>Thành lập Địa điểm kinh doanh - Kho hàng Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai tại địa chỉ: Số 55, tổ 9, ấp Phú sơn, xã Bình Minh, Tỉnh Đồng Nai. Giao ông Lê Văn Cao Trí làm người đứng đầu Địa điểm Kinh doanh - Kho hàng.</li> <li>Ngừng hoạt động Chi nhánh Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai.</li> <li>Các công việc khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>Công tác nhân sự</li> <li>Quý lương năm 2025</li> <li>HĐ tín dụng với Vietinbank</li> <li>Du lịch.</li> </ul> </li> </ul>
25	09/NQ-HĐQT	8/12/2025	Chốt danh sách cổ đông để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản: v/v Miễn nhiệm và bầu bổ sung thay thế một thành viên HĐQT thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2025 -2030
26	10/NQ-HĐQT	8/12/2025	Thông qua giao dịch giữa Công ty CP Vật tư nông nghiệp Đồng Nai với các Công ty, doanh nghiệp có giá trị giao dịch lớn hơn 15% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính năm 2024
27	11/NQ-HĐQT	24/12/2025	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai
28	12/NQ-HĐQT	25/12/2025	Thông qua giao dịch giữa Công ty CP Vật tư nông nghiệp Đồng Nai với các Công ty, doanh nghiệp có giá trị giao dịch lớn hơn 15% và nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán
29	13/NQ-HĐQT	26/12/2025	Thành lập Địa điểm Kinh Doanh - Công ty CP Vật tư nông nghiệp Đồng Nai

## BAN KIỂM SOÁT



### THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Ông Đoàn Tuấn Anh	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Ngô Thị Cẩm Hà	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Bà Nguyễn Thị Diệu Linh	Thành viên Ban Kiểm soát



### HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG

Ban Kiểm soát hiện có 03 thành viên trong đó có 01 thành viên chuyên trách, đáp ứng cơ cấu theo quy định pháp luật và Điều lệ. Trong năm 2025, ngoài việc tham gia họp, giám sát việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, Ban Kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp với nội dung chính là thẩm định BCTC năm 2024, BCTC 6 tháng đầu năm 2025. Đồng thời BKS cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận, thông qua các nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ được giao nhằm triển khai hiệu quả kế hoạch công tác trong quá trình giám sát hoạt động công ty. Các thành viên Ban Kiểm soát đã tích cực triển khai và hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công. Bên cạnh đó, Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát tình hình SXKD, tình hình tuân thủ Điều lệ tổ

chức và hoạt động Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các tuân thủ các quy định pháp luật.

Trong hoạt động có sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng Quản trị; Ban Kiểm soát đều được mời tham dự các cuộc họp Hội đồng Quản trị và tham gia đóng góp ý kiến cho hoạt động của Công ty; qua đó cùng góp công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện tốt hơn. Trước khi tiến hành cuộc họp của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát đều có thông báo cho Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành được biết và hỗ trợ trong việc bố trí nơi họp, cung cấp hồ sơ, chứng từ và nhân sự tham gia.



## BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)



### SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm của HĐQT trong mối quan hệ phối hợp với BKS, thể hiện cụ thể như sau:

- Các thông báo mời họp và tài liệu kèm theo được gửi đến các thành viên BKS cùng thời gian gửi đến các thành viên HĐQT;
- Các nghị quyết của HĐQT được gửi đến BKS đồng thời với thời điểm gửi Ban Điều hành theo quy định tại Quy chế quản trị nội bộ và Điều lệ Công ty;
- Khi BKS đề xuất lựa chọn Kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025 trình ĐHĐCĐ, HĐQT đã phản hồi ý kiến theo quy định tại Quy chế quản trị và Điều lệ Công ty;
- Đồng thời Ban Kiểm soát cũng đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm của BKS trong mối quan hệ đối với HĐQT, thể hiện như sau:
  - Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
  - Trong các cuộc họp của BKS, nếu cần thiết, BKS đề nghị/ yêu cầu thành viên HĐQT và Ban điều hành tham dự và trả lời các vấn đề mà thành viên BKS quan tâm; kể cả phối kết hợp với thành viên kiểm toán viên độc lập trong việc giám sát báo cáo tài chính năm 2024 và BCTC 6 tháng đầu năm 2025 của Công ty.



### SỐ LƯỢNG CÁC CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đoàn Tuấn Anh	Trưởng BKS	2/2	100%	/
2	Bà Ngô Thị Cẩm Hà	Thành viên BKS	1/2	50%	Bắt đầu nhiệm kỳ ngày 20/06/2025
3	Bà Nguyễn Thị Diệu Linh	Thành viên BKS	2/2	100%	/
4	Bà Trương Nguyễn Ngọc Hòa	Thành viên BKS	1/2	50%	Miễn nhiệm ngày 20/06/2025



### NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

STT	Số biên bản	Ngày	Nội dung
1	01/BB-BKS	25/3/2025	Thẩm định Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2024
2	02/BB-BKS	18/7/2025	Đầu quý 3, tổ chức cuộc họp với nội dung là thẩm định số liệu BCTC 6 tháng năm 2025



## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT



### LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

ĐVT: Đồng

STT	Tên	Chức vụ	Thù lao	Thu nhập	Tổng
1	Bà Phan Thị Anh Thy	Chủ tịch HĐQT (đến ngày 01/03/2026)	-	560.999.296	560.999.296
2	Ông Cao Hùng Lai	Phó Chủ tịch HĐQT (đến ngày 20/06/2025), Phó Giám đốc (đến ngày 01/05/2025)	30.000.000	176.920.000	206.920.000
3	Ông Ngô Huỳnh Minh	Phó Chủ tịch HĐQT (từ ngày 20/06/2025), Kế toán trưởng (đến ngày 02/06/2025), Phó Giám đốc (từ ngày 02/06/2026 đến ngày 31/12/2026), Quyền Giám đốc (từ ngày 01/01/2026)	24.000.000	352.190.039	376.190.039
4	Bà Nguyễn Thị Kim Quy	Thành viên HĐQT	36.000.000	-	36.000.000
5	Ông Đoàn Tuấn Anh	Trưởng Ban kiểm soát	-	256.544.842	256.544.842
6	Bà Ngô Thị Cẩm Hà	Thành viên Ban Kiểm soát (từ ngày 20/06/2025)	15.000.000	-	15.000.000
7	Bà Trương Nguyễn Ngọc Hoa	Thành viên Ban kiểm soát (từ ngày 20/06/2025)	15.000.000	-	15.000.000
8	Bà Nguyễn Thị Diệu Linh	Thành viên Ban kiểm soát	30.000.000	-	30.000.000
9	Ông Nguyễn Hồng Quân	Kế toán trưởng (từ ngày 02/06/2025)	6.000.000	161.571.185	167.571.185



### GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
Ông Ngô Huỳnh Minh	Người nội bộ	10.000	0,1%	0	0	Bán



### HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty cổ phần Cao su công nghiệp	Cùng chịu chung một sự kiểm soát	3600259017 đăng ký lần đầu ngày 27/01/2005 do Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai cấp	Số 14 đường 21 tháng 4, Phường Hàng Gòn, Tỉnh Đồng Nai	45.800	Số 48/NQ-HĐQT ngày 28/04/2025	Bán hàng 74.600 kg phân bón. Tổng trị giá giao dịch 1.682.107.000 đồng
02	Tổng Công ty Công nghiệp Thực Phẩm Đồng Nai	Công ty mẹ	3600253505 đăng ký lần đầu ngày 08/10/1998 do Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai cấp	Số 833A, Xa lộ Hà Nội, KP 1, Phường Long Hưng, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	24/09/2025	Số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/06/2025	Chia cổ tức, tổng giá trị giao dịch 2.163.240.000 đồng



### GIAO DỊCH GIỮA NGƯỜI NỘI BỘ CÔNG TY, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VỚI CÔNG TY CON, CÔNG TY DO CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT

Không có



### ĐÁNH GIÁ VIỆC TUÂN THỦ QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Tại DOCAM, quản trị công ty luôn được đặt lên hàng đầu và tiến hành theo các quy định pháp luật, điều lệ công ty, cũng như quy chế quản trị nội bộ. Điều này đảm bảo quyền lợi và lợi ích của cổ đông lẫn các nhà đầu tư, đồng thời duy trì minh bạch và trung thực trong hoạt động kinh doanh thông qua việc công bố thông tin đầy đủ, kịp thời, rõ ràng. Về mặt

tổ chức, Ban lãnh đạo DOCAM liên tục hoàn thiện bộ máy quản trị, gắn với bản sắc và giá trị cốt lõi của Công ty. Đặc biệt, doanh nghiệp chú trọng nâng cao năng lực quản trị cho các thành viên lãnh đạo, nhằm đảm bảo hiệu quả tối ưu trong điều hành và giám sát hoạt động kinh doanh.



# 06 | BÁO CÁO TÀI CHÍNH

68 Ý kiến của kiểm toán

70 Báo cáo tài chính được kiểm toán

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH



## Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN

### BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các thành viên Hội đồng quản trị  
Giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP ĐỒNG NAI**

#### Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vật Tư Nông Nghiệp Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 30 tháng 03 năm 2026 từ trang 05 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

#### Trách nhiệm của Giám đốc

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

#### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vật Tư Nông Nghiệp Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Trịnh Thanh Thanh**  
**Phó Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:  
2820-2025-026-1

**Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2026

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Lê Hoàng Mỹ Linh**  
**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:  
6236-2023-026-1

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>122.241.511.464</b>	<b>119.074.823.831</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	4.1	<b>9.629.157.088</b>	<b>2.945.991.793</b>
1. Tiền	111		6.629.157.088	2.945.991.793
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.000.000.000	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>94.000.000.000</b>	<b>85.500.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	94.000.000.000	85.500.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>13.717.725.959</b>	<b>21.425.218.336</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	16.957.619.284	25.110.905.323
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		484.656.626	51.452.361
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		251.280.372	238.690.975
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.4	(3.975.830.323)	(3.975.830.323)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>4.647.718.017</b>	<b>9.104.334.076</b>
1. Hàng tồn kho	141	4.5	4.647.718.017	9.104.334.076
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>246.910.400</b>	<b>99.279.626</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		156.986.712	99.279.626
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.8	89.923.688	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1.011.261.126</b>	<b>938.217.524</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>102.000.000</b>	<b>-</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216		102.000.000	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>225.118.680</b>	<b>254.075.078</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.6	225.118.680	254.075.078
Nguyên giá	222		10.594.479.632	27.186.129.977
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(10.369.360.952)	(26.932.054.899)
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>684.142.446</b>	<b>684.142.446</b>
1. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	5.9	684.142.446	684.142.446
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>123.252.772.590</b>	<b>120.013.041.355</b>

(Xem trang tiếp theo)

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>15.604.854.999</b>	<b>14.755.072.783</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>15.493.957.399</b>	<b>14.755.072.783</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.7	3.698.068.077	4.278.332.352
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.247.895.151	546.314.330
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.8	1.835.578.428	793.171.196
4. Phải trả người lao động	314	4.9	1.638.613.903	1.611.063.740
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.10	3.519.641.796	3.546.507.459
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.11	1.845.177.563	1.752.662.125
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	4.12	1.708.982.481	2.227.021.581
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>110.897.600</b>	<b>-</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337		110.897.600	-
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>107.647.917.591</b>	<b>105.257.968.572</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	4.13.1	<b>107.647.917.591</b>	<b>105.257.968.572</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	100.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		568.007.905	568.007.905
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		7.079.909.686	4.689.960.667
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		689.377.467	750.481.579
LNST chưa phân phối năm nay	421b		6.390.532.219	3.939.479.088
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>123.252.772.590</b>	<b>120.013.041.355</b>



Ngô Huỳnh Minh  
Quyền Giám đốc



Nguyễn Hồng Quân  
Kế toán trưởng



Nguyễn Hồng Quân  
Người lập

Đồng Nai, ngày 30 tháng 03 năm 2026

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	231.395.084.500	219.955.191.928
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		231.395.084.500	219.955.191.928
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	220.915.347.859	209.486.580.721
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		10.479.736.641	10.468.611.207
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	5.207.968.393	4.930.112.344
6. Chi phí tài chính	22		288.797.800	194.109.068
Trong đó, chi phí lãi vay	23		288.797.800	191.233.549
7. Chi phí bán hàng	25	5.4	4.903.569.107	5.557.179.481
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	5.554.754.607	4.725.777.579
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.940.583.520	4.921.657.423
10. Thu nhập khác	31	5.7	3.162.387.899	44.191.437
11. Chi phí khác	32		87.884.445	14.000.000
12. Lợi nhuận khác	40		3.074.503.454	30.191.437
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.015.086.974	4.951.848.860
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.8	1.624.554.755	1.012.369.772
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	5.9	-	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		6.390.532.219	3.939.479.088
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.13.3	509	294
18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.13.4	509	294

### BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		8.015.086.974	4.951.848.860
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.6	103.706.398	284.584.590
Các khoản dự phòng	03		-	(250.000.000)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(7.896.089.452)	(4.768.874.949)
Chi phí lãi vay	06		288.797.800	191.233.549
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		511.501.720	408.792.050
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		7.515.568.689	(20.776.182.147)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		4.456.616.059	(4.639.744.184)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		1.109.764.747	(314.376.402)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(57.707.086)	16.600.675
Tiền lãi vay đã trả	14		(288.797.800)	(191.233.549)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.8	(1.456.916.386)	(906.604.572)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(1.518.039.100)	(1.136.341.896)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>10.271.990.843</b>	<b>(27.539.090.025)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(74.750.000)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		3.010.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(137.000.000.000)	(160.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		128.500.000.000	174.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.886.089.452	4.768.874.949
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(678.660.548)</b>	<b>18.268.874.949</b>



Ngô Huỳnh Minh  
Quyền Giám đốc

Nguyễn Hồng Quân  
Kế toán trưởng

Nguyễn Hồng Quân  
Người lập

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	37.115.662.000	30.786.368.800
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(37.115.662.000)	(30.786.368.800)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	4.13.5	(2.910.165.000)	(3.999.050.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(2.910.165.000)</b>	<b>(3.999.050.000)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM</b>				
<b>(50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>6.683.165.295</b>	<b>(13.269.265.076)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		2.945.991.793	16.215.256.869
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b>				
<b>(70 = 50+60)</b>	<b>70</b>	4.1	<b>9.629.157.088</b>	<b>2.945.991.793</b>



Ngô Huỳnh Minh  
Quyền Giám đốc

Nguyễn Hồng Quân  
Kế toán trưởng

Nguyễn Hồng Quân  
Người lập

Đồng Nai, ngày 30 tháng 03 năm 2026

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

## 1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vật Tư Nông Nghiệp Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600333736 ngày 01 tháng 03 năm 2010 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 19 tháng 01 năm 2026 để thay đổi địa chỉ trụ sở hoạt động kinh doanh và cập nhật người đại diện pháp luật.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 100.000.000.000 VND, được chi tiết như sau:

Nhà đầu tư	Quốc gia/ Quốc tịch	Tại ngày 31/12/2025		Tại ngày 01/01/2025	
		Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Công Nghiệp Thực Phẩm Đồng Nai	Việt Nam	72.108.000.000	72,11	72.108.000.000	72,11
Cổ đông khác	Việt Nam	27.892.000.000	27,89	27.892.000.000	27,89
<b>Cộng</b>		<b>100.000.000.000</b>	<b>100</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>100</b>

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Số 10, Quốc lộ 1, khu phố Cẩm Tân, phường Hàng Gòn, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 31 (31/12/2024: 34).

## 1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất, kinh doanh phân bón, nông sản.

## 1.3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là hoạt động trong lĩnh vực buôn bán phân bón, khoai mì, lúa giống và cung cấp dịch vụ cho thuê kho.

## 1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

#### 1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Các đơn vị trực thuộc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 gồm:

Tên	Ngành nghề hoạt động chính	Địa chỉ
Trạm Vật Tư Nông Nghiệp Tân Phú	Kinh doanh, phân phối phân bón, nông sản	Quốc Lộ 20, xã Phú Lâm, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Xí nghiệp Nông sản Long Khánh	Kinh doanh, phân phối phân bón, nông sản	Quốc Lộ 1, ấp Cẩm Tân, phường Hàng Gòn, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Trạm Vật Tư Nông Nghiệp Cẩm Mỹ	Kinh doanh, phân phối phân bón, nông sản	Ấp Láng Lớn, xã Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Trạm Vật Tư Nông Nghiệp Vĩnh Cửu	Kinh doanh, phân phối phân bón, nông sản	Tỉnh lộ 768, xã Thạnh Phú, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

#### 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

##### 2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam; Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính, cùng với các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

##### 2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

##### 2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

##### 2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

#### 3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

##### 3.1. Ngoại tệ

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ;
- Các loại tỷ giá áp dụng trong giao dịch khác là tỷ giá thực tế tại ngày phát sinh giao dịch.

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

##### 3.2. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc về tất cả những thông tin liên quan có sẵn tại ngày lập báo cáo tài chính, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

##### 3.3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

##### 3.4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn.

##### 3.5. Nợ phải thu

Nợ phải thu được phân loại là phải thu khách hàng và phải thu khác theo nguyên tắc: Phải thu khách hàng là các khoản phải thu có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người mua là đơn vị độc lập với người bán; Các khoản phải thu còn lại được phân loại là phải thu khác.

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

##### *Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi*

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

##### 3.6. Hàng tồn kho

##### *Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho*

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH



### BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

#### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

##### Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

##### Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

#### 3.7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

##### Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

##### Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị sau ban đầu

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

##### Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

#### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25 năm
▪ Máy móc thiết bị	05 – 10 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 – 10 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 06 năm

#### 3.8. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

#### 3.9. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

#### 3.10. Nguồn vốn chủ sở hữu

##### Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

##### Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

##### Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

#### 3.11. Doanh thu, thu nhập khác

##### Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

##### Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

#### Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

#### 3.12. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh hàng hóa, dịch vụ bán ra và cung cấp trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

#### 3.13. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển....

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

#### 3.14. Thuế

##### Thuế thu nhập doanh nghiệp

*Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành*

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

*Chi phí thuế TNDN hoãn lại*

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (lỗ tính thuế) tại thời điểm giao dịch.
- Tài sản thuế hoãn lại cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh chỉ được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi giảm đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí để tính lãi, lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

Công ty chỉ được bù trừ tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại với thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- Lúa giống: Không chịu thuế;
- Nông sản, phân bón: 5%;
- Các dịch vụ khác: 10%.

Theo Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% cho một số nhóm hàng hóa và dịch vụ theo quy định kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

#### Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

#### 3.15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

#### 3.16. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

#### 3.17. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### 3.18. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm Giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

### 4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

#### 4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Tiền mặt	10.115.722	64.383.280
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.619.041.366	2.881.608.513
Các khoản tương đương tiền (*)	3.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>9.629.157.088</b>	<b>2.945.991.793</b>

(\*) Là các khoản tiền gửi tại ngân hàng có kỳ hạn gốc dưới 03 tháng với lãi suất từ 4,97% đến 7,6%/năm.

#### 4.2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 12 tháng tại ngân hàng, được chi tiết như sau:

Ngân hàng	Kỳ hạn	Lãi suất	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh	6 - 12 tháng	5,63% - 7,60%/năm	36.000.000.000	35.000.000.000
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	12 tháng	4,97% - 5,07%/năm	27.000.000.000	21.000.000.000
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	6 tháng	5,30% - 5,70%/năm	23.000.000.000	15.500.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	12 tháng	4,79%/năm	8.000.000.000	11.000.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	12 tháng	4,02%/năm	-	3.000.000.000
<b>Cộng</b>			<b>94.000.000.000</b>	<b>85.500.000.000</b>

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

#### 4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Công ty Liên doanh Thuốc lá BAT – Vinataba	11.356.800.000	15.281.200.000
Công ty TNHH Thiên Lộc	3.799.088.179	3.799.088.179
Công ty TNHH MTV Tường Dung An Giang	1.215.000.000	5.846.500.000
Các khách hàng khác	586.731.105	184.117.144
<b>Cộng</b>	<b>16.957.619.284</b>	<b>25.110.905.323</b>

#### 4.4. Nợ xấu

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán	3.975.830.323	-	3.975.830.323	-

Chi tiết tình hình tăng dự phòng nợ phải thu khó đòi trong năm như sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Số đầu năm	3.975.830.323	4.225.830.323
Trích lập trong năm	-	-
Hoàn nhập trong năm	-	(250.000.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.975.830.323</b>	<b>3.975.830.323</b>

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2025 VND			Tại ngày 01/01/2025 VND		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Công ty TNHH Thiên Lộc	3.799.088.179	-	Trên 3 năm	3.799.088.179	-	Trên 3 năm
Các khách hàng khác	176.742.144	-	Trên 3 năm	176.742.144	-	Trên 3 năm
<b>Cộng</b>	<b>3.975.830.323</b>	<b>-</b>		<b>3.975.830.323</b>	<b>-</b>	

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

## 4.5. Hàng tồn kho

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	-	-	2.876.889.600	-
Nguyên liệu, vật liệu	1.300.000	-	381.900.000	-
Công cụ, dụng cụ	61.851.906	-	68.646.549	-
Hàng hóa	3.801.874.378	-	4.761.130.212	-
Hàng gửi bán	782.691.733	-	1.015.767.715	-
<b>Cộng</b>	<b>4.647.718.017</b>	<b>-</b>	<b>9.104.334.076</b>	<b>-</b>

(Xem trang tiếp theo)

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

## 4.6. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2025	24.050.623.303	1.690.442.943	1.354.740.095	90.323.636	27.186.129.977
Mua trong năm	74.750.000	-	-	-	74.750.000
Thanh lý (*)	(15.876.110.942)	(790.289.403)	-	-	(16.666.400.345)
<b>Tại ngày 31/12/2025</b>	<b>8.249.262.361</b>	<b>900.153.540</b>	<b>1.354.740.095</b>	<b>90.323.636</b>	<b>10.594.479.632</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2025	24.050.623.285	1.690.442.943	1.100.665.035	90.323.636	26.932.054.899
Khấu hao trong năm	2.076.406	-	101.629.992	-	103.706.398
Thanh lý	(15.876.110.942)	(790.289.403)	-	-	(16.666.400.345)
<b>Tại ngày 31/12/2025</b>	<b>8.176.588.749</b>	<b>900.153.540</b>	<b>1.202.295.027</b>	<b>90.323.636</b>	<b>10.369.360.952</b>
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2025	18	-	254.075.060	-	254.075.078
<b>Tại ngày 31/12/2025</b>	<b>72.673.612</b>	<b>-</b>	<b>152.445.068</b>	<b>-</b>	<b>225.118.680</b>

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 9.503.429.632 VND.

Trong năm, Công ty đã thanh lý các TSCĐ gắn liền với đất tại Khu công nghiệp Biên Hoà 1 để phục vụ công tác di dời trụ sở theo Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về chuyển đổi Khu công nghiệp Biên Hoà 1 thành Khu đô thị - thương mại - dịch vụ

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

#### 4.7. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2025		Tại ngày 01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Cần Thơ	1.649.350.000	1.649.350.000	696.987.500	696.987.500
Công ty TNHH Vận tải Phân bón Tuấn Vũ	977.660.000	977.660.000	744.750.000	744.750.000
Tổng công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	491.410.268	491.410.268	-	-
Công ty TNHH TMDV XNK Tường Nguyên	272.299.992	272.299.992	1.278.000.000	1.278.000.000
Phải trả cho các đối tượng khác	307.347.817	307.347.817	1.558.594.852	1.558.594.852
<b>Cộng</b>	<b>3.698.068.077</b>	<b>3.698.068.077</b>	<b>4.278.332.352</b>	<b>4.278.332.352</b>

#### 4.8. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 31/12/2025		Trong năm		Tại ngày 01/01/2025	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	656.119.553	1.741.955.993	1.107.294.175	-	21.457.735
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	915.644.103	1.625.137.955	1.456.916.386	-	747.422.534
Thuế thu nhập cá nhân	-	263.814.772	486.905.893	247.382.048	-	24.290.927
Thuế nhà đất và tiền thuế đất	89.923.688	-	223.193.373	313.117.061	-	-
Các loại thuế khác	-	-	9.000.000	9.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>89.923.688</b>	<b>1.835.578.428</b>	<b>4.083.193.214</b>	<b>3.133.709.670</b>	<b>-</b>	<b>793.171.196</b>

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

#### 4.9. Phải trả người lao động

Là khoản tiền lương tháng 12 và quỹ lương còn phải trả người lao động tại ngày 31 tháng 12 năm 2025.

#### 4.10. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
	VND	VND
Trích tiền thuê đất tăng thêm cho các năm từ 2006 đến 2017 theo QĐ số 26/QĐ-HĐQT	3.420.712.229	3.420.712.229
Các khoản trích trước khác	98.929.567	125.795.230
<b>Cộng</b>	<b>3.519.641.796</b>	<b>3.546.507.459</b>

#### 4.11. Phải trả ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
	VND	VND
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.841.523.000	1.751.688.000
Các khoản phải trả khác	3.654.563	974.125
<b>Cộng</b>	<b>1.845.177.563</b>	<b>1.752.662.125</b>

#### 4.12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Quỹ khen thưởng, phúc lợi
	VND
Tại ngày 01/01/2025	2.227.021.581
Trích trong năm	1.000.000.000
Chi trong năm	(1.518.039.100)
<b>Tại ngày 31/12/2025</b>	<b>1.708.982.481</b>

(Xem trang tiếp theo)

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

#### 4.13. Vốn chủ sở hữu

##### 4.13.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu			
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2024	100.000.000.000	568.007.905	5.862.481.579	106.430.489.484
Lãi trong năm trước	-	-	3.939.479.088	3.939.479.088
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(1.112.000.000)	(1.112.000.000)
Chia cổ tức	-	-	(4.000.000.000)	(4.000.000.000)
Tại ngày 01/01/2025	100.000.000.000	568.007.905	4.689.960.667	105.257.968.572
Lãi trong năm nay	-	-	6.390.532.219	6.390.532.219
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(1.000.000.000)	(1.000.000.000)
Chia cổ tức	-	-	(3.000.000.000)	(3.000.000.000)
Điều chỉnh thuế TNDN năm 2023	-	-	(583.200)	(583.200)
<b>Tại ngày 31/12/2025</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>568.007.905</b>	<b>7.079.909.686</b>	<b>107.647.917.591</b>

Việc phân phối lợi nhuận trong năm nay được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 6 năm 2025. Trong đó, cổ tức chia cho bên liên quan là 2.163.240.000 VND – Xem thêm Mục 8.

##### 4.13.2. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	10.000.000	10.000.000

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

##### 4.13.3. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi sau thuế của cổ đông của Công ty (Tạm) Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	6.390.532.219 (1.300.000.000)	3.939.479.088 (1.000.000.000)
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.090.532.219	2.939.479.088
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	10.000.000	10.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>509</b>	<b>294</b>

Quỹ khen thưởng phúc lợi được trích dựa vào tỷ lệ phân bổ lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2025.

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

#### 4.13.4. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi sau thuế của cổ đông của Công ty (Tạm) Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	6.390.532.219 (1.300.000.000)	3.939.479.088 (1.000.000.000)
Lãi để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	5.090.532.219	2.939.479.088
Số lượng cổ phiếu để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	10.000.000	10.000.000
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>509</b>	<b>294</b>

Quỹ khen thưởng phúc lợi được trích dựa vào tỷ lệ phân bổ lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2025.

#### 4.13.5. Cổ tức

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Số dư đầu năm	1.751.688.000	1.750.738.000
Cổ tức phải trả	3.000.000.000	4.000.000.000
Cổ tức đã trả của cổ phiếu phổ thông	(2.910.165.000)	(3.999.050.000)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>1.841.523.000</b>	<b>1.751.688.000</b>

#### 4.14. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
<i>Ngoại tệ các loại:</i>		
USD	1.858,70	1.871,90

### 5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

#### 5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu bán hàng (*)	229.269.256.187	217.153.297.313
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.125.828.313	2.801.894.615
<b>Cộng</b>	<b>231.395.084.500</b>	<b>219.955.191.928</b>

(\*) Trong đó, doanh thu bán hàng cho bên liên quan - Xem thêm Mục 8

	1.671.458.000	307.125.000
--	---------------	-------------

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

## 5.2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Giá vốn của hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp	220.915.347.859	209.486.580.721

## 5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền gửi, tiền tiết kiệm	4.886.089.452	4.768.874.949
Lãi bán hàng trả chậm	321.878.941	161.237.395

**Cộng** **5.207.968.393** **4.930.112.344**

## 5.4. Chi phí bán hàng

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nhân viên	3.176.662.916	3.028.244.550
Chi phí khấu hao tài sản cố định	18	182.954.598
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.494.032.129	1.997.992.672
Chi phí khác	232.874.044	347.987.661

**Cộng** **4.903.569.107** **5.557.179.481**

## 5.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	127.166.002	132.384.997
Chi phí nhân viên	3.471.525.684	3.199.254.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	103.706.380	101.629.992
Tiền thuê đất và phí, lệ phí	342.201.054	519.198.868
Hoàn nhập dự phòng	-	(250.000.000)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.317.164.628	918.665.794
Chi phí khác	192.990.859	104.643.928

**Cộng** **5.554.754.607** **4.725.777.579**

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

## 5.6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Giá mua hàng hóa	220.913.115.318	209.477.649.984
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	240.184.257	307.691.420
Chi phí nhân viên	6.648.188.600	6.227.498.550
Chi phí khấu hao tài sản cố định	103.706.398	284.584.590
Hoàn nhập dự phòng	-	(250.000.000)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.153.397.811	3.435.857.334
Chi phí khác	315.079.189	286.255.903

**Cộng** **231.373.671.573** **219.769.537.781**

## 5.7. Thu nhập khác

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Thu nhập từ thanh lý tài sản	3.010.000.000	-
Thu nhập khác	152.387.899	44.191.437

**Cộng** **3.162.387.899** **44.191.437**

## 5.8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được xác định như sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	8.015.086.974	4.951.848.860
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng:		
Thủ lao HĐQT và Ban Kiểm soát không trực tiếp điều hành	96.000.000	96.000.000
Chi phí không hợp lệ	11.686.803	-
Phạt vi phạm hành chính về đăng ký đất đai	-	14.000.000
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	8.122.773.777	5.061.848.860
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%

**Chi phí thuế TNDN hiện hành** **1.624.554.755** **1.012.369.772**

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo quy định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí/thu nhập khi tính thuế TNDN.

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

#### 5.9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được chi tiết như sau:

	Bảng cân đối kế toán		Báo cáo KQHĐKD	
	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tiền thuê đất trích trước	684.142.446	684.142.446	-	-
<b>Tài sản thuế TNDN hoãn lại</b>	<b>684.142.446</b>	<b>684.142.446</b>	-	-
<b>Chi phí thuế TNDN hoãn lại</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

#### 6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

##### 6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	37.115.662.000	30.786.368.800

##### 6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(37.115.662.000)	(30.786.368.800)

(Xem trang tiếp theo)

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

#### 7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Công ty có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo khu vực địa lý như sau:

	Đồng Nai		TP. Hồ Chí Minh		Tổng cộng	
	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
<b>Doanh thu</b>	210.581.616.171	182.776.486.928	20.813.468.329	37.178.705.000	231.395.084.500	219.955.191.928
<b>Kết quả hoạt động kinh doanh</b>	10.460.259.146	10.424.349.207	19.477.495	44.262.000	10.479.736.641	10.468.611.207
Lợi nhuận góp					5.207.968.393	4.930.112.344
Thu nhập tài chính					(288.797.800)	(194.109.068)
Chi phí tài chính					(4.903.569.107)	(5.557.179.481)
Chi phí bán hàng					(5.554.754.607)	(4.725.777.579)
Chi phí quản lý doanh nghiệp					3.074.503.454	30.191.437
Lợi nhuận khác					(1.624.554.755)	(1.012.369.772)
Chi phí thuế TNDN hiện hành						
Chi phí thuế TNDN hoãn lại						
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>6.390.532.219</b>				<b>6.390.532.219</b>	<b>3.939.479.088</b>

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh tại 629 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh chấm dứt hoạt động vào ngày 24 tháng 12 năm 2025 theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT.

Tất cả tài sản và nợ phải trả của Công ty đều ở tỉnh Đồng Nai.

Công ty không có báo cáo bộ phận theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh vì Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh phân bón, do đó không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh cần thiết phải thuyết minh.

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

#### 8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan	Mối quan hệ
1. Tổng Công ty Công Nghiệp Thực Phẩm Đồng Nai	Công ty mẹ
2. Công ty Cổ phần Cao su Công Nghiệp	Công ty cùng tập đoàn
3. Hội đồng quản trị, Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng	Nhân sự quản lý chủ chốt

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu bán hàng – Xem thêm Mục 5.1:		
Công ty Cổ phần Cao Su Công Nghiệp	1.671.458.000	307.125.000
Chia cổ tức – Xem thêm Mục 4.13.1:		
Tổng Công ty Công Nghiệp Thực Phẩm Đồng Nai	2.163.240.000	2.884.320.000

(Xem trang tiếp theo)

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thu nhập và thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị (" HĐQT"), Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng của Công ty trong năm như sau:

Tên	Chức vụ	Năm 2025 VND			Năm 2024 VND		
		Thù lao	Thu nhập	Cộng	Thù lao	Thu nhập	Cộng
Bà Phan Thị Anh Thy	Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 01/03/2026)	-	560.999.296	560.999.296	-	703.931.799	703.931.799
Ông Cao Hùng Lai	Phó Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 20/06/2025) Phó Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 01/05/2025)	30.000.000	176.920.000	206.920.000	60.000.000	484.094.761	544.094.761
Ông Ngô Huỳnh Minh Quy	Phó Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 20/06/2025) Kế toán trưởng (miễn nhiệm ngày 02/06/2025) Phó Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 31/12/2025) Quyền Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 01/01/2026)	24.000.000	352.190.039	376.190.039	-	411.640.847	411.640.847
Bà Nguyễn Thị Kim Quy	Thành viên HĐQT	36.000.000	-	36.000.000	36.000.000	-	36.000.000
Ông Đoàn Tuấn Anh	Trưởng Ban kiểm soát	-	256.544.842	256.544.842	-	319.167.812	319.167.812
Bà Ngô Thị Cẩm Hà	Thành viên Ban Kiểm soát (Bổ nhiệm ngày 20/06/2025)	15.000.000	-	15.000.000	-	-	-
Bà Trương Nguyễn Ngọc Hoà	Thành viên Ban kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 20/06/2025)	15.000.000	-	15.000.000	30.000.000	-	30.000.000
Bà Nguyễn Thị Diệu Linh	Thành viên Ban kiểm soát	30.000.000	-	30.000.000	30.000.000	-	30.000.000
Ông Nguyễn Hồng Quân	Kế toán trưởng (Bổ nhiệm ngày 02/06/2025)	6.000.000	161.571.185	167.571.185	-	-	-
<b>Cộng</b>		<b>156.000.000</b>	<b>1.508.225.362</b>	<b>1.664.225.362</b>	<b>156.000.000</b>	<b>1.918.835.219</b>	<b>2.074.835.219</b>

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

#### 9. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có vấn đề hoặc tình huống nào phát sinh kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2025 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Công ty trong những năm tài chính sắp tới.



**Ngô Huỳnh Minh**  
Quyền Giám đốc

**Nguyễn Hồng Quân**  
Kế toán trưởng

**Nguyễn Hồng Quân**  
Kế toán trưởng

Đồng Nai, ngày 30 tháng 03 năm 2026



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP ĐỒNG NAI XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Đồng Nai, ngày 20 tháng 04 năm 2026



**Ngô Huỳnh Minh**





10, Quốc lộ 1, Khu Phố Cẩm Tân, Phường Hàng Gòn, Tỉnh Đồng Nai



(0251) 3836 270 – 3833 289



(0251) 3836 270 – 3833 289



[www.docam.vn](http://www.docam.vn)